



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN, MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 70/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 12 năm 2007, Giấy phép thành lập và hoạt động được điều chỉnh lần gần nhất số 67/GPĐC-UBCK cấp ngày 20 tháng 10 năm 2020)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số:/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày tháng năm)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX

Trụ sở chính: Tầng 22, số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024.4456 8888 Fax: 024.3978 5380

Website: <https://vixs.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Dư Văn Toàn

Điện thoại: (024) 4456 8888

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm toán nội bộ

Fax: (024) 3978 5380



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 70/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 12 năm 2007, Giấy phép thành lập và hoạt động được điều chỉnh lần gần nhất số 67/GPĐC-UBCK cấp ngày 20 tháng 10 năm 2020)

Trụ sở: Tầng 22, số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (024) 4456 8888 Fax: (024) 3978 5380
Email: support@vixs.vn
Website: <https://vixs.vn>

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán VIX
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: VIX
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 127.718.975 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	: 1.277.189.750.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CHI NHÁNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PwC (VIỆT NAM) TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 16, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Lô E6, Khu đô thị Cầu Giấy, phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3946 2246

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1.	Rủi ro về kinh tế	4
2.	Rủi ro về luật pháp	7
3.	Rủi ro đặc thù.....	8
4.	Rủi ro khác	10
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 11	
III.	CÁC KHÁI NIỆM	11
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	12
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	12
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty	16
3.	Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND/ĐKKD) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông.....	29
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết, gồm: tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ đã đăng ký, vốn điều lệ thực góp; vốn đăng ký/vốn thực góp của tổ chức ĐKNY, tỷ lệ nắm giữ của TCDKNY... ..	31
5.	Hoạt động kinh doanh	31
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	48
7.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	53
8.	Chính sách đối với người lao động	60
9.	Chính sách cổ tức	61
10.	Tình hình hoạt động tài chính.....	63
11.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	70
12.	Tài sản	87
13.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	88
14.	Căn cứ để đạt được kế hoạch nói trên.....	88
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	91
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	91
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	91
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	94
VII.	PHỤ LỤC.....	94

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

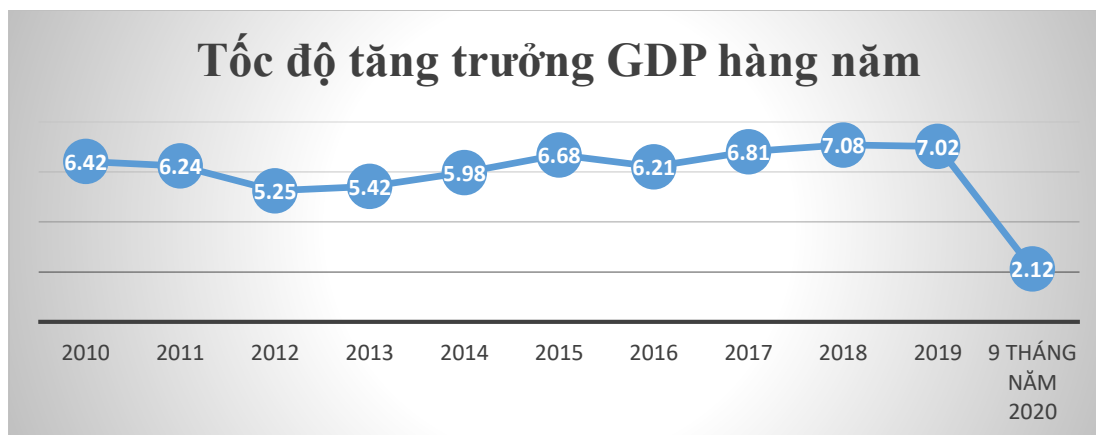
Sự phát triển của nền kinh tế sẽ tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX. Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,...

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

Biểu 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP qua các năm

Đơn vị: % so với cùng kỳ năm trước



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Kinh tế Việt Nam năm 2019 tiếp tục có sự tăng trưởng cao so với năm 2018. Tăng trưởng kinh tế năm 2019 đạt 7,02% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù tốc độ tăng trưởng GDP có giảm hơn so với năm 2018 tuy nhiên chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh. Nền tảng kinh tế vĩ mô được củng cố và từng bước được tăng cường.

Mức tăng trưởng năm 2019 đã vượt mục tiêu 6,6 – 6,8% khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương và cộng đồng doanh nghiệp cùng nỗ lực thực hiện để đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng. Trong mức tăng trưởng của toàn nền kinh tế năm 2019, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%, đóng góp 4,6% vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,90%, đóng góp 50,4%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45%.

Năm 2019, đóng góp năng suất của các nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng GDP đạt 46,11%, bình quân giai đoạn 2016-2019 đạt 44,46%, cao hơn nhiều so với mức bình quân 33,58% của giai đoạn 2011-2015. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2019 ước tính đạt 110,4 triệu đồng/lao động (tương đương 4.791 USD/lao động, tăng 272 USD so với năm 2018).

GDP 9 tháng đầu năm 2020 tăng 2,12%, là mức tăng thấp nhất của 9 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020. Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đặt ưu tiên hàng đầu việc phòng chống và dập dịch, hy sinh lợi ích kinh tế để bảo đảm tính mạng và sức khỏe của người dân. Đây chính là nền tảng vững chắc để nền kinh tế nước ta tiếp tục duy trì tăng trưởng, không rơi vào tình trạng tăng trưởng âm.

Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,84%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,08%, khu vực dịch vụ tăng 1,37%.

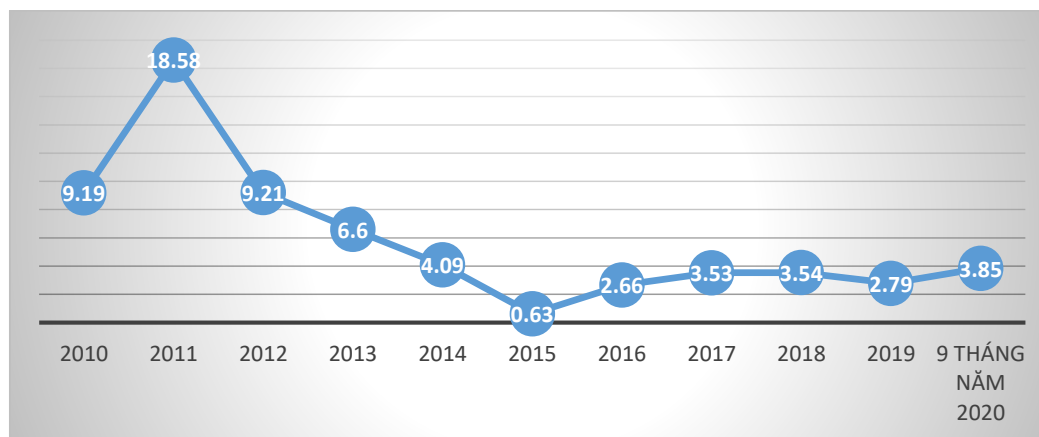
Với độ mở lớn cùng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, những vấn đề về dịch bệnh và sức khỏe khó lường. Việc tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế trong nước chịu ảnh hưởng của những biến động từ kinh tế thế giới phần nào cũng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp. Để hạn chế ảnh hưởng của rủi ro này, Công ty đã xây dựng chiến lược phát triển chủ động tìm kiếm thêm nguồn khách hàng mới mở rộng thị phần, tăng cường đầu tư, quản trị tốt rủi ro để đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hàng năm.

1.2. Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đã dần giảm dần được đà tăng của lạm phát. Chỉ số giá tiêu dùng giai đoạn 2010 – 2020 cụ thể như sau:

Biểu 2: Chỉ số giá tiêu dùng Việt Nam qua các năm

Đơn vị: % so với cùng kỳ năm trước



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2019 tăng 1,4% so với tháng trước, đây là mức tăng cao nhất trong 9 năm qua. Có 10/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chủ yếu có CPI tháng Mười Hai tăng so với tháng trước, trong đó nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao nhất 3,42%, chủ yếu do nhóm thực phẩm tăng 4,41% (làm CPI chung tăng 1%). Tính chung quý IV/2019, CPI tăng 2,01% so với quý trước và tăng 3,66% so với quý IV/2018. CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra, đây cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong 3 năm qua

CPI bình quân 9 tháng đầu năm 2020 tăng 3,85% so với bình quân cùng kỳ năm 2019. CPI bình quân 9 tháng đầu năm nay tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau: (i) Giá các mặt hàng lương thực tăng 4,03% so với cùng kỳ năm trước (làm CPI chung tăng 0,15%); (ii) Giá các mặt hàng thực phẩm tăng 14,31% so với cùng kỳ năm trước (làm CPI chung tăng 3,05%), trong đó riêng giá thịt lợn tăng 70,55% (làm CPI chung tăng 2,39%); (iii) Giá các mặt hàng đồ uống, thuốc lá và các loại quần áo may sẵn tăng cao, lần lượt tăng 1,58% và 0,73% so với cùng kỳ năm 2019.

Các chi phí chính trong hoạt động kinh doanh của VIX là chi phí liên quan đến các nghiệp vụ do Công ty cung cấp, chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp. Trong đó, chi phí liên quan đến nghiệp vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất (khoảng 75%-80% tổng chi phí). Các chi phí này phụ thuộc chủ yếu vào các biến động trên thị trường chứng khoán. Chi phí quản lý doanh nghiệp chủ yếu là các chi phí lương, chi phí thuê văn phòng và các chi phí thuê ngoài. Do vậy, trong ngắn hạn, lạm phát sẽ không trực tiếp ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Công ty. Lạm phát tăng sẽ kéo theo những điều chỉnh trong việc điều hành chính sách tiền tệ mà cụ thể là lãi suất. Điều này sẽ tác động đến các chi phí tài chính của Công ty.

1.3. Lãi suất

Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2012 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, từ đó các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn.

Tính đến thời điểm 22/09/2020, tổng phương tiện thanh toán tăng 7,74% so với cuối năm 2019 (cùng thời điểm năm 2019 tăng 8,41%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 7,7% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 8,79%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 5,12% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 8,51%).

Từ đầu năm 2020 đến nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành để hỗ trợ thanh khoản và tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp; trong đó giảm 0,6%-0,75%/năm mức lãi suất trần tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng và giảm 1%/năm mức lãi suất trần cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên. Hiện nay, lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,1%-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và

có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,7%-4,1%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,4%-6,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6,0%-7,1%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến ở mức 5%/năm đối với cho vay ngắn hạn.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán do vậy việc thay đổi mặt bằng lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến chi phí tài chính của VIX. Việc lãi suất đầu vào gia tăng sẽ khiến chi phí tài chính của Công ty tăng tương ứng. Trong năm 2020, mặt bằng lãi suất ở mức thấp là điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của VIX. Hiện nay, chi phí tài chính của VIX chỉ chiếm trung bình 10%-15% tổng chi phí hoạt động và dự nợ vay của Công ty cũng không nhiều. Do vậy, với cơ cấu tài chính an toàn, những thay đổi đột ngột trong mặt bằng lãi suất theo chiều hướng không thuận lợi cũng sẽ không tạo ra những cú sốc đối với hoạt động kinh doanh của VIX. Công ty luôn phân tích, đánh giá, theo dõi những thay đổi mặt bằng lãi suất trên thị trường để có những biện pháp kiểm soát rủi ro cũng như điều chỉnh chiến lược kinh doanh cho phù hợp.

Cùng với động thái giảm lãi suất để kích thích tăng trưởng của Ngân hàng Nhà nước, các mức lãi suất huy động và cho vay trong năm 2020 đều có xu hướng giảm. Do vậy, chi phí sử dụng các nguồn vốn vay của VIX cũng có xu hướng giảm so với năm 2019. Điều này góp phần làm giảm chi phí tài chính của Công ty, đẩy mạnh khả năng giải ngân vốn vay ký quỹ đối với khách hàng, tăng hiệu quả và quy mô dự nợ margin. Bên cạnh đó, khi chi phí vốn giảm xuống, dòng tiền cũng tìm đến các kênh đầu tư có tính rủi ro cao hơn. Và vì vậy, nhiều nhà đầu tư mới mở tài khoản, giá trị giao dịch trên thị trường chứng khoán có xu hướng tăng lên. Khi đó, không chỉ lĩnh vực môi giới của Công ty nâng cao được doanh số mà hoạt động đầu tư cũng đem lại hiệu quả cao.

Trong trường hợp các mức lãi suất trên thị trường tăng lại, dòng tiền có xu hướng dịch chuyển đến các kênh đầu tư có ít tính rủi ro hơn, giá trị giao dịch của thị trường chứng khoán cũng suy giảm. Để giảm thiểu tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong trường hợp này, VIX cũng tập trung nhân sự để phát triển các mảng kinh doanh như tư vấn, môi giới. Ngoài ra mặt bằng lãi suất tăng cũng đồng nghĩa với chi phí sử dụng vốn vay của VIX tăng lên. Tuy nhiên, khi đó các mức lãi suất cho vay đối với khách hàng của VIX cũng tăng lên tương ứng. Ngoài ra, do mức vốn vay chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu vốn của Công ty nên VIX có thể kiểm soát được rủi ro hoạt động khi các mức lãi suất tăng lại.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần trong lĩnh vực chứng khoán, hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Kể từ thời điểm ngày 01/01/2021, Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 sẽ chính thức có hiệu lực. Để Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán được

thực thi một cách đầy đủ và thuận lợi cho các doanh nghiệp, hệ thống các Nghị định và Thông tư hướng dẫn sẽ cũng được ban hành. Khi các quy định pháp luật thay đổi cũng cần một khoảng thời gian nhất định để các doanh nghiệp tiếp cận. Đây chính là khoảng thời gian mà các doanh nghiệp sẽ gặp phải một số vướng mắc và khó khăn nếu không có sự chuẩn bị trước.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới. Tuy nhiên, khung pháp lý luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và vẫn đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Đội ngũ pháp chế của VIX luôn nghiên cứu, đánh giá quy định pháp luật mới liên quan đến hoạt động của Công ty và đưa ra những khuyến nghị kịp thời. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn có những đơn vị tư vấn luật chuyên nghiệp, có thể đưa ra giải pháp đối với những vấn đề liên quan đến quy định mới hoặc các vấn đề hợp tác quốc tế. Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ.”

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro về nguồn nhân lực

Những biến động liên tục trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán trong thời gian gần đây tạo ra những thay đổi lớn về nhân sự và tạo áp lực cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong ngành trong việc lôi kéo, giữ chân nhân sự chất lượng cao. Trong lĩnh vực chứng khoán, một lĩnh vực đặc thù đòi hỏi sự tích lũy kinh nghiệm, độ chính xác và nhạy bén cao, trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi và khả năng chịu áp lực, thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Khi nền kinh tế và thị trường chứng khoán bắt đầu hồi phục trở lại, nhu cầu sử dụng nhân sự càng tăng nóng, thì nguồn nhân sự càng trở nên khan hiếm. Trong thực tế, năng lực và trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công việc, do đó việc cạnh tranh lôi kéo nhân sự tốt giữa các công ty chứng khoán diễn ra thường xuyên.

Nhận thức được tầm quan trọng của yếu tố con người và hạn chế những rủi ro có thể xảy ra liên quan đến nguồn nhân lực, VIX đã có những chính sách hợp lý về mặt nhân sự kể từ khi mới thành lập. Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo để mỗi nhân viên có điều kiện trang bị thêm kiến thức cũng như các kỹ năng nghề nghiệp cho mình. Ngoài ra, các chính sách lương, thưởng, phúc lợi, điều kiện làm việc luôn được Công ty chú tâm duy trì nhằm đem lại môi trường làm việc tốt và hiệu quả nhất cho các cán bộ nhân viên.

3.2 Rủi ro về cạnh tranh

Cuộc chiến cạnh tranh giành thị phần giữa các công ty chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng trở nên gay gắt. Trong đó, cuộc cạnh tranh giảm phí môi giới, phí tư vấn để thu hút khách hàng có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các công ty chứng khoán. Ngoài ra, cuộc chạy đua về công nghệ, mặt bằng kinh doanh,... làm cho chi phí vận hành và đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng cao.

Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và cơ hội vươn lên cho các công ty chứng khoán năng động, có chiến lược phát triển kinh doanh và chính sách nhân sự hợp lý.

Để thực hiện chiến lược phát triển và nâng cao hoạt động kinh doanh trong bối cảnh cạnh tranh hiện nay, Công ty đang thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ và toàn diện. Các giải pháp VIX tập trung thực hiện như sau:

- Tăng cường mở rộng hoạt động truyền thông, marketing và ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động kinh doanh;
- Xây dựng chiến lược khách hàng toàn diện và hợp lý như xây dựng các chiến lược phân theo nhóm đối tượng, theo nghiệp vụ kinh doanh, các chính sách ưu đãi, chính sách tiếp cận khách hàng, chính sách chăm sóc khách hàng...;
- Triển khai các giải pháp tăng doanh thu các mảng hoạt động chính như môi giới, tự doanh, bảo lãnh, tư vấn....
- Đầu tư đổi mới công nghệ giao dịch để tăng cạnh tranh và thu hút giao dịch đầu tư, cụ thể đầu tư, nâng cấp hệ thống core và phần mềm giao dịch, tiêu chuẩn hóa hệ thống thông tin khách hàng, xây dựng các phương án dự phòng để ứng phó với các tình huống đặc biệt xảy ra đảm bảo không ảnh hưởng đến giao dịch của khách hàng.
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao;
- Mở rộng mối quan hệ hợp tác quốc tế với các công ty chứng khoán nước ngoài để thu hút các quỹ đầu tư, các nguồn vốn ngoại;
- Nâng cao năng lực phân tích, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới;
- Nâng cao năng lực tài chính nhằm mở rộng các hoạt động nghiệp vụ thông qua việc tăng vốn điều lệ, phát hành trái phiếu, hợp tác kinh doanh...;

Với hệ thống giải pháp đồng bộ và toàn diện như trên, VIX kỳ vọng sẽ có những tăng trưởng tốt đối với hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.”

3.3 Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động có thể xảy ra khi nhân viên môi giới nhập sai lệnh của khách hàng hay những phát sinh bất thường từ hệ thống công nghệ thông tin cũng như những lỗi phát sinh từ việc nhân viên công ty không tuân thủ các quy trình đã đề ra. Thêm vào đó, với một tỷ lệ rất thấp, hệ

thống giao dịch điện tử và hệ thống số liệu kế toán lưu trữ của Công ty bị phá hủy, bị sai lệch, hoặc gián đoạn, dẫn đến việc giao dịch của khách hàng và Công ty bị đình trệ, các số liệu về số dư tiền mặt và chứng khoán của khách hàng và Công ty không còn chính xác. Để hạn chế loại rủi ro này, VIX đã xây dựng và hoàn thiện các quy trình hoạt động chuẩn với các khâu kiểm soát và tổ chức huấn luyện nhân viên chặt chẽ nhằm giảm thiểu sai sót. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn rà soát, cập nhật và đánh giá lại việc vận hành của hệ thống công nghệ thông tin. Đồng thời, toàn bộ dữ liệu hoạt động của Công ty được sao lưu thường xuyên và định kỳ. Ngoài ra, VIX cũng sử dụng giải pháp bảo mật mạng máy tính của các nhà cung cấp giải pháp bảo mật hàng đầu thế giới và luôn đổi mới, cập nhật hệ thống. Thêm nữa, bộ phận quản trị rủi ro của Công ty cũng thường xuyên rà soát việc tuân thủ quy trình và pháp luật của các bộ phận phòng ban để đảm bảo sự vận hành thường xuyên của Công ty.

3.4 Rủi ro khủng hoảng tài chính

Là một tổ chức tài chính hoạt động tại Việt Nam nên hoạt động của VIX cũng gắn chặt chẽ với sự biến động của nền tài chính Việt Nam nói riêng và nền tài chính toàn cầu nói chung. Vì vậy, rủi ro khi khủng hoảng tài chính xảy ra là hiện hữu. Khi khủng hoảng tài chính xảy ra, các khoản đầu tư của VIX và các hoạt động cung cấp dịch vụ chứng khoán chắc chắn sẽ chịu những ảnh hưởng. Sự sụt giảm giá các cổ phiếu sẽ dẫn đến giá trị các khoản đầu tư của Công ty bị giảm trong ngắn hạn. Đồng thời khi khủng hoảng tài chính xảy ra, dòng tiền của các nhà đầu tư sẽ rút khỏi thị trường chứng khoán, qua đó giá trị giao dịch sẽ giảm xuống và các khoản phí dịch vụ của các công ty chứng khoán nói chung và VIX nói riêng cũng sẽ bị thu hẹp lại.

Để hạn chế các rủi ro này xảy ra, VIX xây dựng bộ phận phân tích, đánh giá sự biến động của thị trường, sự thay đổi của các ngành và các công ty trong từng giai đoạn, từng thời kỳ. Qua đó tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty để ban hành các quyết sách phù hợp.

4. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Ngoài ra, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

Năm 2020, các lĩnh vực kinh doanh trên toàn cầu nói chung và tại Việt Nam nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp (Covid-19). Tỷ lệ người nhiễm bệnh và tử vong tăng cao, các biện pháp cách ly xã hội được thực hiện một cách nghiêm ngặt. Dịch bệnh diễn ra rất phức tạp. Tuy nhiên, tại Việt Nam, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và nỗ lực cao của đội ngũ y tế, các trường hợp lây nhiễm trong cộng đồng được xử lý và kiểm soát nghiêm ngặt ngay sau khi phát hiện. Chính vì vậy, Việt Nam là một trong những quốc gia hiếm hoi có số

lượng người nhiễm bệnh và tử vong thấp. Việc kiểm soát tốt Covid-19 cũng đã góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và hoạt động của người dân được quay trở lại sớm.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Bà: Nguyễn Thị Hồng Hạnh Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà: Nguyễn Thị Tuyết Chức vụ: Tổng giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà: Trịnh Thị Mỹ Lê Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Những từ, nhóm từ viết tắt được thể hiện trong bản cáo bạch có nội dung như sau:

Công ty	: Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX
VIX	: Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX
CTCP	: Công ty Cổ phần
BKS	: Ban Kiểm soát
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
BCTC	: Báo cáo tài chính
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Giấy CNĐKKD	: Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
TTCK	: Thị trường chứng khoán
VSD	: Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam
CNTT	: Công nghệ thông tin
CBNV	: Cán bộ nhân viên
VIX	: Mã chứng khoán của Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX
Tổ chức niêm yết	: Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày

29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010, Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 và các văn bản khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX
Tên viết tắt: VIX
Tên tiếng Anh: VIX SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính: Tầng 22, số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Giấy phép thành lập: Số 70/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 10/12/2007
Vốn điều lệ: 1.277.189.750.000 đồng
Vốn thực góp: 1.277.189.750.000 đồng
Điện thoại: (024) 4456 8888 **Fax:** (024) 3978 5380
Website: <https://vixs.vn>
Email: support@vixs.vn
Logo:



Ngành nghề kinh doanh:

- Môi giới chứng khoán.
- Tự doanh chứng khoán.
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Ngày 10 tháng 12 năm 2007, Công ty được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 70/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Chứng khoán VINCOM, vốn điều lệ là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng). Trụ sở chính đặt tại Tầng 4, Tầng 15 Tòa nhà Vincom City Towers, Số 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận

Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Với số vốn điều lệ là 300 tỷ đồng, Công ty được phép hoạt động và kinh doanh đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán. Cùng ngày 10/12/2007, Công ty cũng được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 01/UBCK-GCN.

Ngày 24/12/2009, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có quyết định số 1036/QĐ – SGDHN chấp thuận cho Công ty cổ phần Chứng khoán VINCOM được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu VIX. Ngày 29/12/2009 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu VIX.

Ngày 01 tháng 12 năm 2010, Công ty được cấp Giấy phép điều chỉnh số 374/UBCK-GP chuyển trụ sở chính từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh và đặt tại Tầng L2, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn và 47 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Ngày 06 tháng 05 năm 2011, Công ty được cấp Giấy phép điều chỉnh số 30/GPĐC-UBCK đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thành.

Cũng trong năm 2011, Công ty đã chuyển trụ sở chính từ Thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội theo Giấy phép điều chỉnh số 40/GPĐC-UBCK đặt tại Tầng 5+6, Số 37 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Năm 2014 đánh dấu một bước phát triển mới của Công ty khi đổi tên thành Công ty cổ phần Chứng khoán IB (IBSC) và chuyển trụ sở chính về Tòa nhà Gelex, Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Sau hơn 10 năm hình thành và phát triển, ngày 20/10/2020 Công ty cổ phần chứng khoán IB đổi tên thành Công ty cổ phần chứng khoán VIX theo giấy phép điều chỉnh số 67/GPĐC-UBCK. Cùng với bộ nhận diện thương hiệu mới, sự thay đổi này đánh dấu một bước phát triển mới trong hoạt động của Công ty.

Hiện nay, vốn điều lệ của Công ty là 1.277.189.750.000 đồng, tăng gấp 4,26 lần so với khi thành lập. Việc tăng vốn điều lệ đã đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ

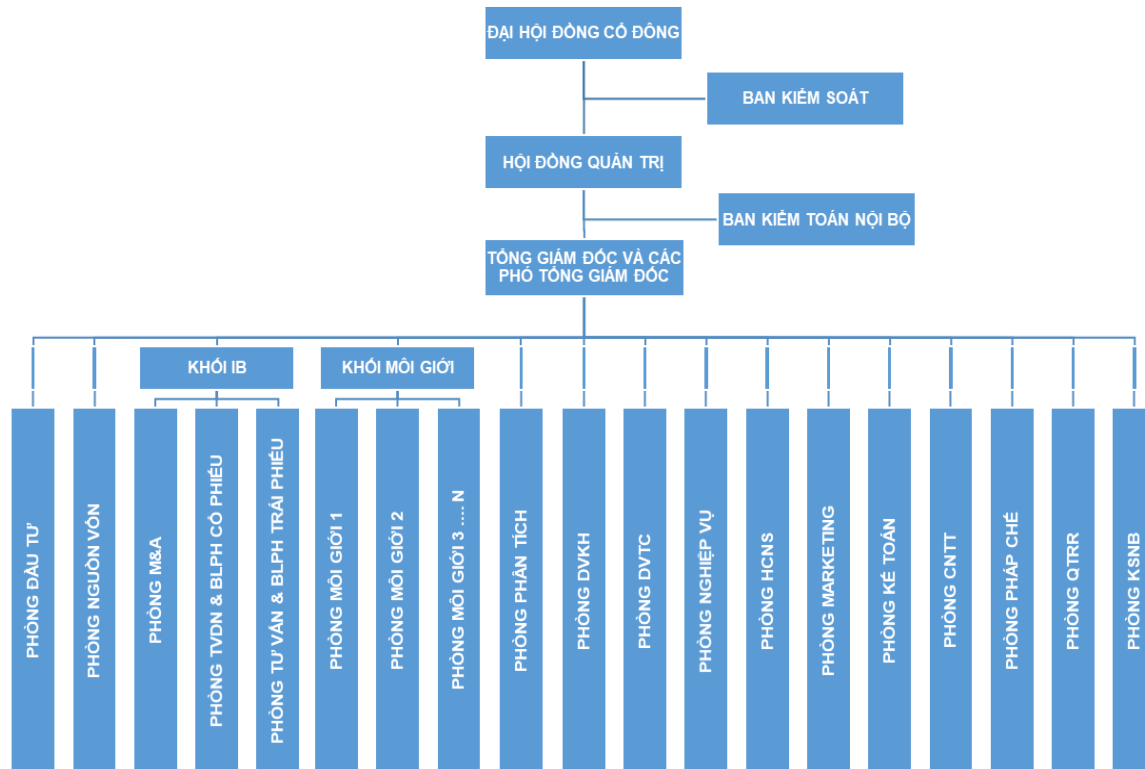
Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
10/12/2007	300.000.000	300.000.000	Vốn góp ban đầu	Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 70/UBCK-GP ngày 10/12/2007
08/05/2015	606.930.000	306.930.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 15/2014/XTS/NQ-ĐHCĐ ngày 28/04/2014;

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
			và chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 42/2014/IBSC/NQ-ĐHCD ngày 30/08/2014; - Giấy chứng nhận số 06/GCN-UBCK ngày 11/02/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. - Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 27/GPĐC-UBCK ngày 29/05/2015
01/10/2015	667.622.970	60.692.970	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014 tỷ lệ 10%	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2015/NQ-ĐHCD ngày 28/03/2015 - Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 48/GPĐC-UBCK ngày 26/10/2015
17/06/2016	701.001.650	33.378.680	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 tỉ lệ 5%	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2016/IBSC/NQ-ĐHCD ngày 25/04/2016 - Công văn số 4284/UBCK-QLKD ngày 01/07/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. - Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 19/GPĐC-UBCK ngày 01/07/2016

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
21/06/2017	736.045.800	35.044.150	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016 tỉ lệ 5%	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2017/IBSC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2017 - Công văn số 4595/UBCK-QLKD ngày 06/07/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. - Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 25/GPĐC-UBCK ngày 06/07/2017.
28/05/2018	809.645.830	73.600.030	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 tỉ lệ 10%	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2018/IBSC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2018 - Công văn số 4052/UBCK-QLKD ngày 29/06/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. - Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 45/GPĐC-UBCK ngày 29/06/2018.
22/01/2019	1.009.645.830	200.000.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2018/IBSC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2018 - Công văn số 707/UBCK-QLKD ngày 24/01/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
				- Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 09/GPĐC-UBCK ngày 01/02/2019.
31/05/2019	1.161.086.380	151.440.550	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 tỉ lệ 15%	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2019/IBSC/NQ-ĐHCĐ ngày 10/04/2019 - Công văn số 3914/UBCK-QLKD ngày 21/06/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. - Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 39/GPĐC-UBCK ngày 21/06/2019.
16/07/2020	1.277.189.750	116.103.370	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 tỉ lệ 10%	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2020/IBSC/NQ-ĐHCĐ ngày 17/04/2020 - Công văn số 4628/UBCK-QLKD ngày 27/07/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. - Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 47/GPĐC-UBCK ngày 06/08/2020.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty (Theo Nghị quyết HĐQT số 14A/2020/IBSC/NQ-HĐQT ngày 30/06/2020)



2.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

❖ Quyền và nghĩa vụ Đại hội đồng cổ đông

- Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- Thông qua Kế hoạch kinh doanh hằng năm và Kế hoạch phát triển ngắn hạn, dài hạn (nếu có) của Công ty;

- Quyết định tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - Xem xét và xử lý vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
 - Lựa chọn Công ty kiểm toán;
 - Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - Quyết định việc tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - Quyết định việc Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên;
 - Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng hoặc giao dịch với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - Quyết định việc tăng, giảm Vốn điều lệ của Công ty;
 - Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
 - Quyết định phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và trích lập các quỹ. Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.
- ❖ Đại hội đồng cổ đông có thể ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với Điều lệ này và các quy định của pháp luật hiện hành. Các nội dung ủy quyền phải được ghi cụ thể trong Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản.
 - ❖ Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

2.2 Hội đồng quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2021:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Tuyết	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Cao Thị Hồng	Thành viên HĐQT
4	Bà Trần Thị Hồng Hà	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên HĐQT

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch phát triển kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty.
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - c. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
 - d. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định giá chào bán, thời điểm chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các loại chứng khoán khác của Công ty.
 - e. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - f. Quyết định mua lại không quá 10% mỗi loại cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi 12 (mười hai) tháng, quyết định phương án chào bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật; quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
 - g. Quyết định các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty.

- h. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm o Khoản 1 Điều 23 và Khoản 3 Điều 48 Điều lệ Công ty.
- i. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty.
- j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với các cán bộ quản lý của Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng; quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quy định theo hợp đồng lao động giữa những người bị bãi nhiệm với Công ty (nếu có).
- k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.
- l. Giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày.
- m. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này.
- n. Cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp của Công ty tại các doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền; Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty.
- o. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- p. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.
- q. Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, Phòng giao dịch của Công ty.
- r. Quyết định thành lập các Công ty con của Công ty; việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.
- s. Quyết định việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ.
- t. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.

- u. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
 - v. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, hoạt động và quản trị của Công ty phù hợp với quy định pháp luật, hướng dẫn của UBCK, Sở Giao dịch chứng khoán.
 - w. Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
 - x. Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm quy định chính sách chiến lược quản lý rủi ro trong hoạt động của Công ty và kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty.
 - y. Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này.
 - z. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật.
4. Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể. Đối với những vấn đề trọng yếu, liên quan đến lợi ích sống còn của Công ty thì không được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.
6. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó

phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

7. Trường hợp các nghị quyết đã được Hội đồng quản trị thông qua nhưng vi phạm pháp luật, vi phạm nguyên tắc quản trị và Điều lệ Công ty, các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Công ty phải lập tức hủy bỏ nghị quyết nói trên.
8. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị:
 - Quyền được cung cấp thông tin:
 - + Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;
 - + Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
 - Quyền được nhận thù lao và lợi ích khác:
 - + Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được trả theo quy định sau đây:
 - + Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
 - + Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị thì có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

- + Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã được chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. Các khoản chi phí này được tính vào chi phí hoạt động của Công ty.
- + Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên

b. Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận tại cuộc họp;
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;
- Các thành viên Hội đồng quản trị không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn;
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.3 Ban kiểm soát

Danh sách Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Trịnh Thị Mỹ Lệ	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Duyên	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Đoàn Thị Hương	Thành viên Ban Kiểm Soát

1. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:
 - a. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình.
 - b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
 - c. Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
 - d. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
 - e. Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Tiết b Điểm 2.3, Khoản 2, Điều 20 Điều lệ Công ty;
 - f. Khi có yêu cầu kiểm tra của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Tiết b Điểm 2.3, Khoản 2, Điều 20 của Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát phải thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải có báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại Khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - g. Khi có yêu cầu khởi kiện của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm 2.8 Khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu của cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện.
 - h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm

dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban Kiểm soát phải đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo;

- i. Đối với trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng Giám đốc của Công ty vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát phải trực tiếp báo cáo lên UBCK bằng văn bản trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;
- j. Trường hợp Kiểm soát viên biết rằng các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm quy định của pháp luật, nguyên tắc quản trị và Điều lệ Công ty, vì thế xâm phạm đến quyền và lợi ích của Công ty nhưng không thực hiện thông báo, thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định thì Kiểm soát viên đó phải chịu trách nhiệm về những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của mình;
- k. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- l. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán nếu cần thiết;
- m. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của các chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp với công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- n. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- o. Thảo luận những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- p. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- q. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- r. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;
- s. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- t. Xây dựng quy trình kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- u. Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ này hoặc theo yêu cầu, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền của Ban Kiểm soát:
- a. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
 - b. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;
 - c. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị: Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Được cung cấp đầy đủ thông tin:
 - Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;
 - Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;
 - Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc để thực thi nhiệm vụ của mình;
 - Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.
 - e. Được nhận thù lao hoặc tiền lương và hưởng các lợi ích khác:
 - Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên.
 - Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
 - Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
4. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm. Cuộc họp của Ban kiểm soát được tiến hành khi có tối thiểu 2/3 số thành viên tham dự.
5. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Kiểm soát viên phải có nghĩa vụ sau đây:
 - a. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
 - b. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
 - c. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho tổ chức, cá nhân khác;
 - d. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ quy định, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ của mình đều thuộc sở hữu của Công ty.
7. Nếu phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

2.4 Ban Tổng Giám đốc

Danh sách Ban Tổng Giám đốc Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Tuyết	Tổng Giám đốc
2	Ông Đỗ Ngọc Đĩnh	Phó Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về

việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc cụ thể như sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường nhật của Công ty. Tổng Giám Đốc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế và dân sự mà Công ty là một bên trong quan hệ giao dịch. Riêng những hợp đồng cần có sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc chỉ ký khi có sự phê duyệt đối với giao dịch của cấp có thẩm quyền tương ứng.
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng quản trị.
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, kiến nghị hoặc ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty.
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.
- Tuyển dụng lao động: Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh phải được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc phù hợp với pháp luật hiện hành.

Nghĩa vụ và quyền lợi của các thành viên Ban Tổng Giám đốc

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, các thành viên Ban Tổng Giám đốc có nghĩa vụ và quyền lợi sau đây:

- Nghĩa vụ của thành viên Ban Tổng Giám đốc:
 - + Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - + Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
 - + Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - + Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà thành viên Ban Tổng Giám đốc và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;
 - + Thành viên Ban Tổng Giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn;
 - + Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Quyền lợi của thành viên Ban Tổng Giám đốc:
 - + Thành viên Ban Tổng Giám đốc được quyền nhận tiền lương, thưởng theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương của thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định;
 - + Tiền lương của thành viên Ban Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 3. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND/ĐKKD) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông**
- 3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 12/10/2020

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần FTG Việt Nam	Tầng 4 - K3 CT2, 536A Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0106114494	22.005.217	17,23
2	Nguyễn Thị Tuyết	Số nhà 25, Dãy G -BT7, Đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, TP. Hà Nội	03518100011	9.844.300	7,71
Tổng cộng				31.849.517	24,94

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Chứng khoán VIX ngày 12/10/2020

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 12/10/2020

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/CMND	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Vincom	Số 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	0103001016	0	0
2	Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tầng 10, Tháp A, Vincom số 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	11GP/KDBH	0	0
3	Phạm Khắc Phương	Thôn Lỗ Khê, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	212046139	0	0
Tổng cộng				0	0

Tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 12/10/2020

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 12/10/2020

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	1.676	126.956.412	1.269.564.120.000	99,40
1	Cổ đông cá nhân	1.657	87.014.155	870.141.550.000	68,13
2	Cổ đông tổ chức	19	39.942.257	399.422.570.000	31,27
II	Cổ đông nước ngoài	27	762.563	7.625.630.000	0,60
1	Cổ đông cá nhân	19	76.969	769.690.000	0,06
2	Cổ đông tổ chức	8	685.594	6.855.940.000	0,54
Tổng cộng		1.703	127.718.975	1.277.189.750.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Chứng khoán VIX ngày 12/10/2020

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết, gồm: tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ đã đăng ký, vốn điều lệ thực góp; vốn đăng ký/vốn thực góp của tổ chức ĐKNNY, tỷ lệ nắm giữ của TCĐKNNY...

4.1. Công ty mẹ

Không có

4.2. Các Công ty con

Không có

4.3. Các Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

4.4. Các Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

a. Môi giới chứng khoán

Là hoạt động mà Công ty đứng ra làm trung gian giao dịch (mua, bán) chứng khoán cho

nhà đầu tư. Với triết lý kinh doanh "Công nghệ vượt trội, dịch vụ hoàn hảo", VIX không ngừng nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ từ hệ thống phần mềm lõi để cung cấp tới nhà đầu tư hàng loạt các dịch vụ giá trị gia tăng trực tuyến, giúp nhà đầu tư giao dịch một cách thuận tiện và hiệu quả. Ngoài khả năng hỗ trợ bám sát và phân tích thị trường để khách hàng có thể quản lý danh mục đầu tư hiệu quả, bộ sản phẩm giao dịch trực tuyến của VIX còn giúp khách hàng đầu tư linh hoạt thông qua hàng loạt các công cụ được "trực tuyến hoá" sau:

Giao dịch qua Internet

Với giao dịch qua Internet VIX cung cấp 02 giải pháp: Hệ thống VIX Home Trading System (ứng dụng cài đặt máy tính) hoặc VIX Web Trading System (Web Trading). Qua đây, nhà đầu tư có thể đặt lệnh mua, bán, hủy, sửa chứng khoán trực tuyến, theo dõi chi tiết tình trạng lệnh và kiểm tra lãi/lỗ của danh mục đầu tư theo giá thị trường trực tuyến, đồng thời cập nhật các thông tin về tài khoản như số dư tiền mặt, số dư chứng khoán, sao kê tài khoản. Với cấu trúc ưu việt, hệ thống giao dịch qua Internet của VIX cho phép không hạn chế số lượng người truy cập với tốc độ truyền lệnh chỉ tính bằng % giây. Nhờ đó, VIX luôn nằm trong top các công ty chứng khoán có tốc độ truyền và khớp lệnh nhanh nhất tại hai sàn chứng khoán.

Giao dịch qua hệ thống Call Center

Hệ thống Call Center của VIX được chia thành nhiều lines dành riêng cho đặt lệnh, tư vấn, và các yêu cầu khác. Mỗi line trượt vào nhiều máy tới trực tiếp đội ngũ cán bộ môi giới và tư vấn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu giao dịch hoặc tham vấn của nhà đầu tư.

Giao dịch qua điện thoại di động thông qua kết nối Wifi hoặc 3G/4G

Chỉ với một chiếc điện thoại di động kết nối WIFI hoặc 3G/4G, khách hàng có thể lựa chọn giao dịch qua VIX Mobile App Trading System (ứng dụng cài đặt điện thoại) hoặc VIX Mobile Web Trading System (Mobile web) để thực hiện giao dịch. Sau khi khách hàng truy cập vào hệ thống bằng cách xác thực 2 lớp mật khẩu (mật khẩu truy cập và OTP) khách hàng có thể theo dõi giá chứng khoán trực tuyến với các thông tin cụ thể về chỉ số, giá trị thay đổi, phần trăm thay đổi, giá trị giao dịch; thực hiện các giao dịch lệnh mua, bán, hủy/sửa chứng khoán; thực hiện các giao dịch về tiền hoặc theo dõi danh mục đầu tư, số dư tiền và chứng khoán, giá thị trường, tỉ lệ lãi lỗ theo giá thị trường... Đây chính là những ưu điểm của hệ thống, được thiết kế tiện dụng với những thao tác đơn giản và an toàn nhằm đáp ứng được nhu cầu của các nhà đầu tư do đặc thù công việc phải di chuyển nhiều.

b. Hoạt động Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu

Dịch vụ này bao gồm các nội dung công việc:

- Xác định cấu trúc tài chính và cơ cấu vốn tối ưu;
- Xây dựng phương án chuyển đổi;
- Tư vấn triển khai thực hiện phương án chuyển đổi sau khi được chấp thuận.

Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp

Sau khi tìm hiểu và đánh giá nhu cầu của doanh nghiệp, VIX sẽ tiến hành đánh giá hiện trạng doanh nghiệp bao gồm tình hình sản xuất kinh doanh, bộ máy quản lý, cơ cấu lao động, khả năng tài chính của doanh nghiệp,... để từ đó cân nhắc lợi ích và xây dựng phương án, lộ trình tái cấu trúc DN, thủ tục pháp lý và phương pháp thực hiện tái cấu trúc. Giải pháp tái cấu trúc mà bộ phận tư vấn của VIX đưa ra tập trung vào hai khía cạnh chính là tái cấu trúc tài chính (tái cấu trúc nợ, xây dựng cơ cấu vốn tối ưu cho đặc thù của DN, chuẩn hoá các vấn đề về tài chính) và tái cơ cấu tổ chức và hoạt động (xác định mô hình hoạt động tối ưu, chiến lược đầu tư và kinh doanh, chiến lược và cơ cấu tổ chức, phương thức điều hành. Tùy thuộc vào tình hình doanh nghiệp mà VIX có thể đóng vai trò tư vấn cho doanh nghiệp hay đóng vai trò của một tổ chức điều phối mọi hoạt động của quá trình tái cấu trúc và đưa ra định hướng trong các cuộc đàm phán, đồng thời hỗ trợ về mặt kỹ thuật cho các nhóm lợi ích trong quá trình thực hiện các công việc tái cấu trúc nhằm giúp doanh nghiệp đạt được hiệu quả công việc cao nhất theo lộ trình đã đề ra.

Tư vấn tái cấu trúc nguồn vốn doanh nghiệp

Xác định cấu trúc nguồn vốn tối ưu với tình hình sản xuất kinh doanh, điều kiện và hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp nhằm tối đa hóa hiệu quả của dòng vốn, nâng cao năng lực tài chính cho doanh nghiệp. Các nội dung của dịch vụ này bao gồm:

- Nghiên cứu và phân tích cấu trúc nguồn vốn hiện tại;
- Xác định nhu cầu vốn;
- Xác định ưu nhược điểm của cấu trúc vốn hiện tại;
- Tư vấn cấu trúc nguồn vốn, cách thức khả thi để đạt được cấu trúc nguồn vốn tối ưu đó.

Tư vấn phát hành chứng khoán

Dịch vụ này bao gồm thực hiện tái cấu trúc vốn, xác định nhu cầu hợp lý và xây dựng phương án phát hành và lập hồ sơ phát hành. Các bước thực hiện bao gồm:

- Tư vấn tài chính và tái cấu trúc vốn doanh nghiệp;
- Xác định quy mô vốn huy động tối ưu;
- Lập hồ sơ xin phép phát hành;
- Thực hiện phát hành chứng khoán.

Bảo lãnh phát hành cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp

Dịch vụ bảo lãnh phát hành là hoạt động cao cấp và rủi ro nhất của các công ty chứng khoán. Dịch vụ này đòi hỏi các công ty chứng khoán phải có đầy đủ chức năng thực hiện và có uy tín trên thị trường.

Là công ty chứng khoán có đội ngũ tư vấn giàu kinh nghiệm và có nhiều mối quan hệ đối tác chiến lược với các tổ chức tài chính, các ngân hàng thương mại, các quỹ đầu tư và các nhà đầu tư có tiềm năng, VIX nằm trong số không nhiều công ty chứng khoán có khả năng thực hiện thành công bảo lãnh phát hành cổ phiếu/trái phiếu doanh nghiệp. Ngoài ra, VIX còn tham gia các tổ hợp bảo lãnh phát hành để thực hiện các thương vụ bảo lãnh phát hành có giá trị lớn.

Tư vấn niêm yết

Chuẩn hóa các điều kiện theo đúng tiêu chuẩn, tư vấn xác định giá niêm yết, soạn thảo hồ sơ tài liệu và thực hiện các thủ tục đăng ký niêm yết là những công việc mang tính đặc thù cao, cần sự am hiểu sâu rộng về nhiều lĩnh vực như pháp luật, bản thân hoạt động của doanh nghiệp, tình hình thị trường và ảnh hưởng của các yếu tố lên hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. VIX thực hiện dịch vụ niêm yết trọn gói với các nội dung công việc sau:

- Chuẩn hoá các hồ sơ, tài liệu cho phù hợp với các tiêu chuẩn niêm yết;
- Lập hồ sơ và xin giấy phép Sở GD&ĐT để niêm yết chứng khoán;
- Hỗ trợ tìm kiếm và tiếp cận nhà đầu tư tiềm năng;
- Thực hiện các thủ tục đưa cổ phiếu chính thức lên giao dịch trên sàn;
- Hỗ trợ sau niêm yết;

Với mục tiêu cùng khách hàng phát triển bền vững, VIX đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin và duy trì mối quan hệ mật thiết với cổ đông sau khi đã niêm yết.

Tư vấn mua và sáp nhập công ty

- Xây dựng chiến lược mua/sáp nhập công ty và lựa chọn đối tượng mua/sáp nhập;
- Khảo sát đánh giá;
- Xây dựng cấu trúc và thương lượng hợp đồng;

Tư vấn bán đấu giá cổ phần

Với mạng lưới giao dịch và khách hàng rộng rãi, VIX sẵn sàng làm tổ chức trung gian thực hiện đấu giá bán cổ phần cho các doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hoá, bán bớt phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp đã cổ phần hoá và đấu giá phát hành cổ phiếu ra công chúng cho các công ty cổ phần có nhu cầu.

c. *Hoạt động nghiên cứu phân tích và Tư vấn đầu tư*

Am hiểu khách hàng, tối đa hóa giá trị đầu tư là phương châm cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư của VIX. Công ty thường xuyên tiến hành đánh giá chất lượng dịch vụ thông qua chất lượng của đội ngũ nhân viên nhằm tối đa hoá lợi ích của khách hàng.

Để cung cấp cho nhà đầu tư đầy đủ thông tin và bức tranh toàn cảnh thị trường, ngành và bản thân doanh nghiệp nhằm dễ dàng ra quyết định đầu tư hiệu quả, chuyên viên tư vấn đầu tư của VIX bên cạnh việc liên tục cập nhật tình hình thị trường còn thường xuyên tổ chức các chuyên khảo sát doanh nghiệp để thực hiện nghiên cứu và phân tích chuyên sâu về các mã chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết mà nhà đầu tư quan tâm. Nhờ đó, VIX đã tạo dựng được mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng nhằm đưa ra những gói dịch vụ tư vấn đầu tư đa dạng và ý kiến tư vấn phù hợp trên cơ sở thấu hiểu được khả năng tài chính, mức độ chấp nhận rủi ro và mục tiêu của từng đối tượng nhà đầu tư cụ thể.

d. *Tư vấn quan hệ nhà đầu tư*

Trong bối cảnh khó khăn của thị trường tài chính nói chung và đa số các công ty đều có nhu cầu huy động vốn để phát triển kinh doanh, các doanh nghiệp đang cạnh tranh khốc liệt để kéo nhà đầu tư về phía mình thì niềm tin của nhà đầu tư là yếu tố quan trọng để họ quyết định đầu tư hay không. Dù là nhà đầu tư tổ chức như các Quỹ đầu tư hay nhà đầu tư riêng lẻ đứng quan sát chọn lựa cổ phiếu trên sàn chứng khoán đều mong muốn có thông tin đúng và đủ về doanh nghiệp cho các quyết định đầu tư của mình. Hiểu được sâu sắc vai trò và ảnh hưởng của hoạt động này tới doanh nghiệp, VIX thực hiện tư vấn quan hệ nhà đầu tư với các nội dung:

- Cung cấp cho nhà đầu tư thông tin của công ty, giúp các nhà đầu tư hiểu sâu hơn về hoạt động công ty từ đó đưa ra quyết định đầu tư kịp thời;
- Giúp doanh nghiệp xây dựng quan hệ hợp tác trên cơ sở lợi ích chung với nhà đầu tư;
- Cung cấp cho doanh nghiệp những phản hồi từ nhà đầu tư về vị thế của doanh nghiệp trên thị trường, chiến lược và sáng kiến của doanh nghiệp trong việc tạo dựng và duy trì giá trị;
- Giúp doanh nghiệp hiểu tâm lý của cộng đồng nhà đầu tư (họ phản ứng như thế nào với các hoạt động của doanh nghiệp, họ mong muốn điều gì ở doanh nghiệp và tại sao,...);
- Tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp của công ty khi tiếp xúc với nhà đầu tư, nhà phân tích, báo giới,...

e. *Dịch vụ làm đại lý đầu giá*

Các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá hoặc các tổ chức phát hành chứng khoán ra công chúng có nhu cầu sẽ thực hiện đấu giá bán cổ phần thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán. Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ cùng với các đại lý đầu giá đứng ra tổ chức các cuộc đấu giá bán cổ phần. VIX là đại lý đầu giá đầy đủ tiêu chuẩn của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.

Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, có đội ngũ nhân sự kinh nghiệm và cơ sở hạ tầng phù hợp để tiến hành các hoạt động đầu giá.

5.2. Doanh thu từ các mảng dịch vụ qua các năm

Bảng 5: Doanh thu theo mảng dịch vụ năm 2018, 2019 và tại thời điểm 30/09/2020

KHOẢN MỤC	Năm 2018		Năm 2019		30/09/2020	
	Giá trị (1.000 đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (1.000 đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (1.000 đồng)	Tỷ trọng (%)
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	335.117.759	74,08	357.582.722	81,83	417.771.440	83,82
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	55.360.579	12,24	47.767.501	10,93	36.377.612	7,30
DT nghiệp vụ môi giới chứng khoán	43.840.789	9,69	20.824.589	4,77	19.511.807	3,91
DT nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	10.510.760	2,32	5.425.000	1,24	15.491.200	3,11
DT nghiệp vụ tư vấn tài chính	2.548.320	0,56	2.154.027	0,49	1.163.000	0,23
DT hoạt động lưu ký chứng khoán	4.978.277	1,10	3.221.394	0,74	2.071.870	1,62
Doanh thu	452.356.482	100	436.975.233	100	492.386.929	100

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III/2020 của VIX

Doanh thu của các mảng dịch vụ trong năm 2019 là 436,98 tỷ đồng, giảm 15,38 tỷ đồng so với năm 2018 tương đương với mức giảm chưa đến 4%, trong đó ngoài khoản lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ có tăng trưởng hơn 22 tỷ đồng so với năm 2018 thì các dịch vụ khác đều giảm cả về giá trị lẫn tỷ trọng trong doanh thu của Công ty.

Do thị trường chứng khoán trong năm 2019 biến động không thuận lợi như năm 2018 nên các dịch vụ chứng khoán của VIX cũng bị ảnh hưởng theo thị trường chung. Cụ thể doanh thu các nghiệp vụ môi giới chứng khoán và nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán đều giảm khoảng 50% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, doanh thu của các lĩnh vực trên chiếm tỷ trọng không cao trong cơ cấu doanh thu của VIX nên việc giảm doanh thu của các lĩnh vực này không tác động nhiều đến doanh thu chung của toàn Công ty.

Đầu năm 2020, kinh tế thế giới và Việt Nam đã chịu nhiều tác động tiêu cực từ dịch Covid-19 khiến thị trường chứng khoán cũng chịu nhiều biến động. Tuy nhiên, đến quý 2 và quý 3 năm 2020, thị trường tài chính toàn cầu cũng như thị trường chứng khoán trong nước có sự hồi phục tích cực. Do đó, doanh thu của Công ty cũng có sự tăng trưởng nhanh và vượt cả năm 2019. Cụ thể là doanh thu hoạt động 9 tháng đầu năm 2020 là 492 tỷ đồng, tăng 185 tỷ đồng tương đương với 60,26% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, doanh thu có tỷ trọng cao nhất là từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ chiếm 84,76% doanh thu hoạt động của Công ty tương đương với giá trị đạt 417 tỷ đồng và tăng 171 tỷ đồng so với 9 tháng đầu năm 2019 (246 tỷ đồng).

Doanh thu từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ của Công ty được đóng góp từ các hoạt động bao gồm: lãi bán tài sản tài chính, chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính và cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính. Năm 2019, doanh thu từ các tài sản tài chính tăng hơn 20 tỷ so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên các hoạt động lại có sự tăng trưởng không đồng đều. Cụ thể, hoạt động có sự gia tăng mạnh nhất về giá trị là cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính với mức tăng là gần 45 tỷ đồng đạt hơn 103 tỷ đồng. Lãi từ bán các tài sản tài chính tăng 7 tỷ đồng so với cùng kỳ tương đương với mức tăng là 5% so với cùng kỳ năm trước và đạt hơn 147 tỷ đồng. Chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính năm 2019 giảm gần 30 tỷ so với năm 2018 và đạt hơn 107 tỷ đồng. Điều này phù hợp với những biến động của thị trường chứng khoán năm 2019.

Việc thị trường chứng khoán tăng trưởng trong năm 2020 đã khiến cho doanh thu từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ của VIX có sự tăng trưởng mạnh. Lãi bán các tài sản tài chính 9 tháng đầu năm 2020 đạt 123 tỷ đồng, tăng 73 tỷ đồng so với cùng kỳ tương ứng với mức tăng hơn 143% so với 9 tháng đầu năm 2019. Hoạt động chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính cũng đạt hơn 222 tỷ đồng, tăng gần 110 % so với cả năm 2019. Trái ngược với năm 2019, lũy kế đến hết quý 3 năm 2020, cổ tức và tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính đạt hơn 72 tỷ đồng, giảm 18 tỷ so với cùng kỳ năm trước. Cùng với sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán, doanh thu từ các tài sản tài chính có sự tăng trưởng mạnh cũng cho thấy hoạt động kinh doanh các tài sản tài chính của VIX rất hiệu quả.

5.3. Chi phí hoạt động

Với đặc thù của một Công ty chuyên cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính và môi giới chứng khoán, chi phí của VIX chủ yếu là chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí hoạt động kinh doanh.

Bảng 6: Cơ cấu chi phí

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2018		Năm 2019		30/09/2020	
		Giá trị (1.000 đồng)	%/ Doanh thu	Giá trị (1.000 đồng)	%/ Doanh thu	Giá trị (1.000 đồng)	%/ Doanh thu
1	Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh	149.279.525	33,00	236.900.231	54,21	234.707.126	47,67
2	Chi phí tài chính	26.708.532	5,90	43.124.568	9,87	16.038.838	3,26
3	Chi phí quản lý	20.960.884	4,63	19.125.015	4,38	12.372.312	2,51
Tổng cộng		196.948.941	43,54	299.149.814	68,46	263.118.276	53,44

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III/2020 của VIX

Chi phí của VIX trong hai năm 2018 và 2019 tăng từ 196,95 tỷ đồng lên 299,15 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 1,5 lần. Trong đó chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn nhất lần lượt là 149,28 tỷ đồng và 236,90 tỷ đồng chiếm 54,21% tổng doanh thu năm 2019. Chi phí tài chính cũng tăng từ 26,7 tỷ lên mức hơn 43 tỷ, chủ yếu là chi phí lãi vay phải trả. Trong khi đó, chi phí quản lý công ty giảm nhẹ (gần 2 tỷ đồng) và chỉ chiếm 4,38% doanh thu trong năm 2019.

Chi phí hoạt động của Công ty trong 9 tháng đầu năm 2020 cũng tăng mạnh so với cùng kỳ, đạt 263 tỷ đồng. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng chi phí tương ứng với gần 90% tương ứng 234,7 tỷ đồng. Tổng chi phí 9 tháng đầu năm của VIX chiếm hơn 53% doanh thu. Trong khi tỷ trọng này năm 2019 là gần 68,5% cho thấy Công ty đã kiểm soát chi phí tốt hơn.

Trong năm 2018, theo quyết định số 616/QĐ-XPVPHC ngày 19/07/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, Công ty đã thực hiện thanh toán khoản phạt vi phạm hành chính với số tiền là 450.000.000 đồng cụ thể như sau:

- + Vi phạm quy định về giao dịch ký quỹ chứng khoán. Mức phạt tiền: 125.000.000 đồng;
- + Cho khách hàng vay tiền trừ trường hợp cho vay để mua chứng khoán giao dịch ký quỹ. Mức phạt tiền: 175.000.000 đồng;
- + Không quản lý tách bạch tiền của khách hàng với tiền của Công ty chứng khoán. Mức phạt tiền: 150.000.000 đồng.

a. So sánh cơ cấu chi phí kinh doanh năm 2018, 2019 và Quý III/2020

Bảng 7: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2018		Năm 2019		3 quý đầu năm 2020	
		Giá trị (1.000 đồng)	%/ Doanh thu	Giá trị (1.000 đồng)	%/ Doanh thu	Giá trị (1.000 đồng)	%/ Doanh thu
1	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	98.042.820	21,67	203.231.073	46,51	216.591.786	43,46
2	Chi phí dự phòng tài sản tài chính	129.830	0,03	2.624.384	0,60	(19.809)	(0,004)
3	Chi phí hoạt động tự doanh	2.661.160	0,59	1.916.386	0,4	1.587.873	0,32
4	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	21.168.236	4,68	14.985.872	3,43	12.312.903	2,47
5	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	9.015.572	1,99	5.554.561	1,27	2.601.387	0,72
6	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	17.287.814	3,82	8.111.587	1,86	1.372.966	0,28
7	Chi phí khác	974.093	0,22	476.368	0,11	260.020	0,05
Tổng cộng		149.279.525	33,00	236.900.231	54,21	234.707.126	47,29

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III/2020 của VIX

Năm 2019 chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 87,62 tỷ đồng so với năm 2018, đạt 236,90 tỷ đồng. Chi phí này lần lượt chiếm 33% doanh thu năm 2018 và 54,21% doanh thu năm 2019. Trong đó, chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất là lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ của Công ty, lần lượt đạt 98 tỷ năm 2018 và 203 tỷ năm 2019.

Do thị trường chứng khoán năm 2019 có những biến động không thuận lợi nên doanh thu các dịch vụ cung cấp giảm dẫn đến các chi phí liên quan trực tiếp đến các dịch vụ của Công ty cũng giảm tương ứng. Ngoài khoản lỗ từ các tài sản tài chính chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí kinh doanh (chiếm 46,5% doanh thu tương đương 203 tỷ năm 2019), các khoản chi phí khác chiếm giá trị và tỷ trọng khá nhỏ.

Năm 2019, chi phí dự phòng tài sản tài chính tăng so với năm 2018 do Công ty đã dự phòng khoản cho vay ký quỹ đối với mã FTM. Công ty đã đánh giá khoản cho vay ký quỹ này không còn khả năng thu hồi với giá trị là 2.604.575.110 đồng. Do vậy, VIX đã trích lập quỹ dự phòng 100% cho khoản vay trên.

Cũng trong năm 2019, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư dài hạn vào công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Hàng không (ACSV) do căn cứ theo Khoản 2, Điều 5, Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 về trích lập dự phòng: “*Mức trích lập dự phòng cho từng khoản đầu tư = Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Doanh nghiệp tại tổ chức kinh tế nhận vốn góp tại thời điểm trích lập dự phòng x {Vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu ở tổ chức kinh tế nhận vốn góp tại thời điểm trích lập - Vốn chủ sở hữu của tổ chức kinh tế nhận vốn góp tại thời điểm trích lập dự phòng}*”. Theo Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của ACSV lập ngày 12/03/2020, vốn chủ sở hữu của ACSV tại thời điểm 31/12/2019 là 508,5 tỷ đồng, còn vốn đầu tư thực tế là 250 tỷ đồng. Ngoài ra, trong năm 2019, Công ty cũng đã nhận được tổng số cổ tức ACSV chi trả là 675 triệu trên tổng vốn góp 1,5 tỷ. Theo đó, Công ty đánh giá khoản đầu tư vào ACSV không bị suy giảm giá trị nên VIX thực hiện trích lập dự phòng.

Trong 9 tháng đầu năm 2020, chi phí kinh doanh của VIX đạt 234,7 tỷ, gần bằng so với mức 236,9 tỷ của năm 2019. Mức chi phí kinh doanh này tăng gần 100 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, tương ứng với mức tăng là 66,7%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh chứng khoán dẫn đến doanh thu từ khoản mục này tăng mạnh, do vậy các khoản chi phí cũng tăng tương ứng.

b. So sánh cơ cấu chi phí quản lý Công ty chứng khoán năm 2018, 2019 và Quý III/2020

Bảng 8: Cơ cấu chi phí quản lý Công ty chứng khoán

Chi phí	Năm 2018		Năm 2019		3 quý đầu năm 2020	
	Giá trị (1.000 đồng)	%/ Doanh thu	Giá trị (1.000 đồng)	%/ Doanh thu	Giá trị (1.000 đồng)	%/ Doanh thu
Chi phí nhân viên (lương và các khoản phúc lợi)	7.878.851	1,74	7.597.676	1,74	3.647.689	0,74
BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	556.975	0,12	587.490	0,13	320.545	0,07
Chi phí công cụ, dụng cụ	232.655	0,05	122.498	0,03	73.910	0,02
Chi phí thuê văn phòng	3.848.661	0,85	3.478.170	0,80	2.313.375	0,47
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.040.668	0,23	1.020.317	0,23	507.781	0,10
Chi phí thuế, phí, lệ phí	1.629.171	0,36	951.784	0,22	565.960	0,11
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	3.366.029	0,74	3.109.168	0,71	3.787.681	0,77
Chi phí khác	2.407.874	0,53	2.257.912	0,52	1.155.371	0,23
Tổng cộng	20.960.884	4,63	19.125.015	4,38	12.372.312	2,51

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III/2020 của VIX

Chi phí quản lý doanh nghiệp lần lượt chiếm 4,63% doanh thu năm 2018, 4,38% doanh thu năm 2019. Chiếm tỷ trọng cao trong chi phí quản lý doanh nghiệp chủ yếu là chi phí lương nhân viên, chi phí thuê văn phòng và chi phí dịch vụ thuê ngoài.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 giảm gần 10% so với năm 2018. Các chi phí lớn nhất trong chi phí quản lý Công ty là chi phí lương và các khoản phúc lợi cho nhân viên, chi phí thuê văn phòng các các chi phí dịch vụ thuê ngoài. Ba chi phí này chiếm tới gần 75% chi phí quản lý doanh nghiệp của VIX năm 2019 với giá trị khoảng 14 tỷ đồng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp 9 tháng đầu năm 2020 tiếp tục có sự sụt giảm so với cùng kỳ năm 2019 với mức giảm hơn 10%. Chi phí quản lý doanh nghiệp 3 quý đầu năm 2020 đạt hơn 12,3 tỷ đồng. Nguyên nhân cho sự sụt giảm này đến từ sự sụt giảm chi phí lương, phúc lợi cho nhân viên, chi phí thuê văn phòng và các chi phí khác. Như vậy có thể thấy, mặc dù doanh thu và lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2020 tăng mạnh nhưng Công ty vẫn kiểm soát tốt các chi phí quản lý.

c. So sánh cơ cấu chi phí với các công ty chứng khoán năm 2019

Bảng 9: Cơ cấu chi phí các công ty chứng khoán năm 2019

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Công ty	Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh		Chi phí quản lý Công ty chứng khoán		Tổng Chi phí	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	VIX	236.900	54,21	19.125	4,38	256.025	58,59
2	MBS	393.963	41,74	92.317	9,78	486.280	51,53
3	BVS	284.702	52,60	88.155	16,29	372.857	68,89
4	HSC	844.140	54,11	186.799	11,97	1.030.939	66,08
5	VDS	238.785	71,95	61.233	18,45	300.018	90,39
6	CTS	262.396	51,96	47.704	14,37	310.100	66,34
7	BSI	371.956	61,14	74.201	12,20	446.157	73,34
8	Trung bình		55,39		12,49		67,88

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 của các công ty

Theo bảng số liệu so sánh trên, tỷ lệ tổng chi phí/doanh thu thuần năm 2019 của VIX là 58,59% (trong đó tỷ lệ chi phí hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần là 54,21% và tỷ lệ chi phí quản lý công ty chứng khoán/doanh thu thuần là 4,38%). Đây là mức thấp hơn khá nhiều so với mức trung bình của các Công ty chứng khoán có quy mô tương đương. Đặc

biệt, chi phí quản lý Công ty chỉ chiếm 4,38% doanh thu thuần trong khi mức trung bình của các công ty chứng khoán có quy mô tương đương là 12,49% gấp gần 3 lần. Tương tự tổng chi phí/doanh thu thuần của VIX chỉ là 58,59% trong khi mức trung bình các công ty chứng khoán là 67,88%. Điều này thể hiện VIX đã thực hiện kiểm soát tốt các chi phí trong hoạt động kinh doanh.

Xem xét chỉ tiêu tổng chi phí của các công ty chứng khoán có cùng quy mô vốn chủ sở hữu (bao gồm VIX, MBS, CTS, BSI), trong năm 2019, MBS là đơn vị có tỷ lệ tổng chi phí/doanh thu thấp nhất với 51,53%, tiếp đến là VIX (58,59%), CTS (66,34%) và BSI (73,34%). Tuy nhiên, về giá trị tuyệt đối, MBS là công ty có tổng chi phí cao nhất với 486,3 tỷ đồng cao hơn nhiều so với VIX, là công ty có mức chi phí thấp nhất chỉ với 256 tỷ đồng trong năm 2019.

Về chỉ tiêu chi phí hoạt động kinh doanh năm 2019, MBS hoạt động khá hiệu quả với tỷ lệ chi phí hoạt động kinh doanh/doanh thu chỉ ở mức hơn 41%. Các doanh nghiệp có tỷ lệ này trên 50% bao gồm VIX và CTS trong khi tỷ lệ của BSI lên tới 61%.

Trong các công ty chứng khoán có cùng quy mô so sánh, VIX là đơn vị có chi phí quản lý thấp nhất trong năm 2019 ở cả giá trị tuyệt đối và giá trị tương đối với 19,13 tỷ đồng và chiếm 4,38% doanh thu thuần. Với quy mô nhỏ, gọn và hiệu quả, chi phí quản lý của VIX chỉ bằng hơn 20% so với MBS và thấp hơn 73 tỷ đồng về giá trị tuyệt đối. Trong nhóm này, giá trị chi phí quản lý của CTS chỉ là 47,7 tỷ đồng trong năm 2019, tuy nhiên xét về giá trị tương đối, mức chi phí này chiếm tới hơn 14% doanh thu của CTS, cao hơn 3 lần so với VIX.

Như vậy, VIX là một trong những đơn vị có chi phí thấp trong những công ty chứng khoán có cùng quy mô nói riêng và trong các công ty chứng khoán so sánh nói chung. Việc kiểm soát chi phí tốt góp phần hạn chế rủi ro hoạt động và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

5.4. Trình độ công nghệ

a. Hạ tầng mạng

Hệ thống mạng của VIX được xây dựng trên tiêu chí không có single point of failure, áp dụng mô hình nhiều lớp theo đúng tiêu chuẩn của hãng bảo mật mạng hàng đầu Cisco hiện nay. Với những thiết bị bảo mật như Nokia IP 390, Checkpoint, ASA, các thiết bị mạng LAN, WAN của Cisco hiện đại cùng với hệ thống kết nối tốc độ cao giữa các tầng mạng, hệ thống dữ liệu đảm bảo luân chuyển nhanh và liên tục.

Hệ thống mạng LAN được sử dụng lớp mạng đa tầng cùng với đường truyền tốc độ Gigabyte đồng bộ cho cả hệ thống từ máy PC đến server và giữa các switch. Việc quy hoạch mạng phân các tầng ứng dụng cho người dùng riêng rẽ độc lập giúp hệ thống luôn vận hành thông suốt.

Hệ thống hạ tầng kết nối trực tuyến đến các Sở giao dịch HOSE và HNX đều được triển trên 02 đường truyền lease line hoạt động theo cơ chế loadbalancing của 02 đơn vị cung cấp khác nhau nhằm đảm bảo tính sẵn sàng của hệ thống.

VIX sử dụng 02 đường truyền lease line tốc độ cao (mỗi đường có băng thông 200Mbps trong nước và 5Mbps quốc tế) được thiết lập theo cơ chế loadbalancing để phục vụ giao dịch trực tuyến của nhà đầu tư.

Ngoài chú trọng hệ thống mạng, VIX trang bị một hệ thống tổng đài hiện đại. Hệ thống tổng đài với vai trò hoạt động là call center tích hợp với VOIP nội bộ được chia làm nhiều nhóm với những chức năng khác nhau cho phép nhà đầu tư thuận tiện hơn trong việc đặt lệnh hoặc hỏi đáp thắc mắc liên quan đến tài khoản và giao dịch. Việc giao tiếp, trao đổi công việc trong nội bộ công ty cũng được thực hiện một cách nhanh nhất với chi phí tối ưu.

Các tác vụ đặt lệnh của khách hàng luôn được sao lưu và bảo quản an toàn với hệ thống ghi âm có khả năng lưu trữ đến 10 năm, đáp ứng yêu cầu do UBCK đặt ra, đồng thời đảm bảo việc giải đáp và chăm sóc khách hàng được chu đáo nhất.

Hệ thống server và các thiết bị phụ trợ

VIX đã trang bị một hệ thống Server đồng bộ của các hãng uy tín trên thế giới như IBM, HP với 30 máy servers có cấu hình mạnh được cấu hình clustering, tăng tính sẵn sàng của hệ thống và giúp chạy nhiều ứng dụng khác nhau, đảm bảo dữ liệu kết nối liên tục với máy chủ. Ngoài ra, Công ty lựa chọn sử dụng công nghệ mạng SAN gồm hệ thống tủ đĩa DELL EMC 480F, IBM Storage V7000 và hệ thống chuyển mạch IBM SAN Switch, một trong những thiết bị cao cấp với kinh phí đầu tư cao nhằm tăng tính ổn định của hệ thống và an toàn dữ liệu cho khách hàng. Hệ thống SAN với những kết nối chuyển mạch dùng cáp quang tốc độ 16GB cho phép truy xuất dữ liệu nhanh và an toàn.

Toàn bộ hệ thống dữ liệu dùng cho mọi hoạt động của công ty được sử dụng nhiều loại cơ sở dữ liệu khác nhau như Oracle và Microsoft SQL server được sao lưu thường xuyên.

Hệ thống Datacenter

VIX đã đầu tư phòng Data Center với diện tích hơn 20 m² tại Hà Nội mang đầy đủ những tiêu chuẩn hiện đại với hệ thống điều hòa làm mát và cũng được dự phòng song song đảm bảo cung cấp môi trường nhiệt độ luôn an toàn cho các hệ thống server, hệ thống sàn nâng cách điện, hệ thống tủ Rack của IBM chuyên nghiệp đảm bảo an toàn cho máy Server cũng như thiết bị mạng hoạt động luôn luôn ổn định 24/7.

Để đảm bảo an toàn nguồn điện cho toàn bộ hệ thống mạng bao gồm Switch, router, firewall và các máy chủ, VIX đã đầu tư một hệ thống UPS online APC MGE Galaxy 3500

40kva cho Datacenter có khả năng duy trì hoạt động tạm thời của toàn bộ hệ thống mạng phòng khi bị mất điện đột ngột trong vòng 2h.

Thời gian cho hệ thống máy phát tự động khởi động và cấp nguồn là 30 giây. Ngoài ra, còn có các hệ thống hỗ trợ theo dõi hệ thống điện như: hệ thống báo cháy và báo khói chuyên nghiệp, hệ thống camera giám sát của Hikvision, hệ thống cảnh báo qua email, hệ thống cảnh báo qua SMS khi có bất cứ sự thay đổi trong hệ thống mạng trong và ngoài giờ làm việc.

b. Các phần mềm nghiệp vụ

Nhận thức được tầm quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ tin học phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, VIX đã phối hợp với Công ty TNHH Công nghệ cao LotteHPT Việt Nam triển khai hệ thống core giao dịch Chứng khoán hiện đại và đồng bộ. Đây là phần mềm lõi cho mọi hoạt động quản lý và tác nghiệp của VIX, tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và quy trình nghiệp vụ của công ty chứng khoán. Hệ thống phần mềm được xây dựng trên nền cơ sở dữ liệu Oracle (Oracle cluster), xây dựng trên nền tảng Tuxedo và máy chủ IBM nên đã đáp ứng rất tốt về tốc độ xử lý cũng như khả năng bảo mật - đây là một yếu tố hết sức quan trọng trong ngành chứng khoán. Hệ thống giao dịch trực tuyến phục vụ môi giới và khách hàng rất đa dạng:

- VIX Home Trading System - ứng dụng cài đặt máy tính
- VIX Web Trading System – Web Trading
- VIX Mobile App Trading System for Android
- VIX Mobile App Trading System for IOS
- VIX Mobile Web

Đã được tích hợp các tiện ích tiên tiến, hiện đại sẵn có ở thị trường nước ngoài.

Tính mở của phần mềm lõi rất cao, có khả năng kết nối với nhiều hệ thống khác, đồng thời trực tiếp với nhiều Sở giao dịch chứng khoán trong nước và trên thế giới, giúp VIX có lợi thế khi thị trường chứng khoán hội nhập với các thị trường trên thế giới. Hiện Công ty cũng đang tích cực triển khai chiến lược nâng cấp và phát triển hoàn thiện hệ thống theo kế hoạch nâng cấp của Sở giao dịch HOSE và HNX cũng như VSD đồng thời nhằm phù hợp với quy mô, nhu cầu và xu thế ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của các nghiệp vụ chứng khoán khi thị trường ngày càng phát triển.

c. Nhân sự IT

Ý thức được tầm quan trọng của công nghệ thông tin trong ngành chứng khoán, VIX đặc biệt quan tâm đến yếu tố con người. Phòng Công nghệ thông tin là một trong những phòng đầu tiên được thành lập và hoạt động độc lập để phục vụ tốt cho công tác vận hành, khai thác và phát triển hệ thống thông tin của Công ty. Hàng năm, VIX đều cử các nhân viên tin

học của mình tham gia các khoá học về chuyên môn do các tổ chức có tên tuổi như Oracle, Cisco, Microsoft, HP tổ chức. Với đội ngũ nhân sự tin học mạnh, phòng Công nghệ thông tin của VIX đang hoạt động tốt và có hiệu quả trong công tác vận hành, khai thác và phát triển hệ thống thông tin của Công ty. Các nhân viên phòng CNTT của VIX không những có kinh nghiệm chuyên môn về công nghệ thông tin mà còn rất am hiểu về nghiệp vụ chứng khoán nên đã xây dựng thành công nhiều sản phẩm phần mềm phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ của Công ty như phần mềm Quản lý Sổ cổ đông, phần mềm Đấu giá bán cổ phần, phần mềm Quản lý và giao dịch trái phiếu, hệ thống báo cáo quản trị và một số các phần mềm nghiệp vụ chuyên dụng trong ngành chứng khoán.

5.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Là một tổ chức hoạt động trong thị trường chứng khoán, thị trường tài chính, công nghệ luôn được Công ty cổ phần chứng khoán VIX quan tâm hàng đầu. Sự phát triển của Công nghệ sẽ góp phần cho hoạt động kinh doanh được thông suốt (điều này cực kỳ quan trọng đối với các Công ty chứng khoán) và làm giảm chi phí vận hành của Công ty.

Nhận thức được điều đó, Phòng Công nghệ thông tin của Công ty không ngừng hoàn thiện, nâng cấp hệ thống và các sản phẩm công nghệ để hỗ trợ khách hàng và hệ thống vận hành của VIX. Các hệ thống bảng giá trực tuyến, phần mềm giao dịch được VIX bổ sung nhiều tính năng mới, chạy trên các thiết bị di động với tốc độ và sự ổn định cao.

Bên cạnh đó, cùng với việc gia tăng năng lực tài chính thông qua việc tăng vốn, VIX dự kiến sẽ triển khai các sản phẩm tài chính mới cho các nhà đầu tư như kinh doanh chứng khoán phái sinh, phát hành chứng quyền để các nhà đầu tư có nhiều lựa chọn các công cụ tài chính trong hoạt động đầu tư.

5.6. Tình hình quản trị rủi ro

Công ty thành lập bộ phận quản trị rủi ro, hoạt động độc lập với các phòng, ban chuyên môn khác. Phòng quản trị rủi ro có chức năng đánh giá toàn bộ rủi ro liên quan đến hoạt động của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý,... Bên cạnh đó, cùng với sự hỗ trợ và phối hợp của phòng phân tích, các rủi ro liên quan đến nền kinh tế, thị trường chứng khoán, xu hướng biến động lãi suất làm phát sinh các rủi ro tiềm tàng đến hoạt động của VIX cũng được nghiên cứu đánh giá và cập nhật định kỳ.

Việc xây dựng các tiêu chuẩn, hạn mức rủi ro và đánh giá, rà soát định kỳ các chỉ tiêu rủi ro này theo các quy trình đã được phê duyệt sẽ đảm bảo cho hoạt động của Công ty luôn được vận hành liên tục, hạn chế hậu quả của các rủi ro khi phát sinh.

Ngoài ra Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty cũng thường xuyên kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ trong hoạt động của Công ty theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ cũng như quy trình đã ban hành. Đồng thời Ban kiểm toán nội bộ cũng thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn tài sản cho VIX.

Việc đảm bảo an toàn vốn luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu trong hoạt động của Công ty. Mọi khoản đầu tư của Công ty đều được nghiên cứu và đánh giá cẩn thận trước khi thực hiện trong đó phương án thoái vốn khỏi các khoản đầu tư cũng luôn được xem xét một cách kỹ lưỡng.

Chính vì vậy, việc đảm bảo duy trì và tuân thủ các tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định của pháp luật luôn được Công ty tuân thủ một cách nghiêm túc.

Tổng giá trị rủi ro bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán và rủi ro hoạt động của Công ty đạt mức 430 tỷ tại thời điểm 30/09/2020, tăng hơn 55 tỷ đồng so với cuối năm 2019. Tuy nhiên, vốn khả dụng của Công ty cũng tăng mạnh từ mức hơn 1.239 tỷ đồng năm 2019 lên mức 1.595 tỷ đồng vào cuối quý 3/2020.

Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng năm 2018 và năm 2019 đều đạt mức trên 300%, cao hơn nhiều so với mức 180% theo quy định của Bộ Tài chính. Thậm chí, quý III/2020 tỷ lệ này tăng hơn 200% so với mức tối thiểu quy định tại Thông tư 87/2017/TT – BTC.

Bảng 10: Chỉ tiêu an toàn vốn của VIX

TT	Các chỉ tiêu	Giá trị tại ngày 31/12/2018	Giá trị tại ngày 31/12/2019	Giá trị tại ngày 30/09/2020
1	Tổng rủi ro thị trường	284.635.129.804	278.059.081.715	315.769.561.811
2	Tổng rủi ro thanh toán	15.464.766.424	23.154.556.987	19.584.563.865
3	Tổng rủi ro hoạt động	60.000.000.000	73.653.169.125	94.733.029.938
4	Tổng giá trị rủi ro	360.099.896.228	374.866.807.827	430.087.155.614
5	Vốn khả dụng	1.101.681.894.950	1.239.282.258.782	1.595.232.235.490
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	306%	331%	371%

Như vậy, với mô hình quản trị rủi ro 03 lớp (bộ phận chuyên môn, phòng quản trị rủi ro, ban kiểm toán nội bộ) cho thấy VIX rất chú trọng công tác kiểm soát các rủi ro trong quá trình hoạt động cũng như các rủi ro tiềm tàng phát sinh, đảm bảo các dịch vụ cung ứng đến khách hàng được thông suốt.

5.7. Hoạt động Marketing

a. Hoạt động nghiên cứu thị trường

Ngay từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn chú trọng công tác đầu tư, nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm dịch vụ. Công ty đã và đang triển khai các hoạt động nghiên cứu thị trường dưới nhiều hình thức khác nhau, cụ thể:

- Tiến hành thu thập ý kiến khách hàng về các sản phẩm dịch vụ cung cấp, sản phẩm tư vấn của VIX qua nhiều phương tiện như hòm thư góp ý tại sàn, trang giao diện góp ý trực tuyến, số điện thoại nóng, để từ đó tiếp nhận những thông tin phản hồi nhằm phát triển và cải tiến hoàn thiện những sản phẩm, dịch vụ tư vấn đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, đồng

thời thiết kế và đưa ra các sản phẩm, dịch vụ tư vấn mới thoả mãn mong muốn của khách hàng.

- Tổ chức khảo sát nhu cầu thị trường, từ đó xây dựng và phát triển các sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu thị trường thông qua việc hợp tác với các tổ chức đầu tư trong và ngoài nước, các Tổ chức đăng ký giao dịch.
- Tiến hành khảo sát hình thức và chất lượng các sản phẩm online và dịch vụ web của các CTCK khác để từ đó có được những đánh giá khách quan nhằm cải tiến, hoàn thiện dịch vụ Công ty đang cung cấp hơn nữa.

Các hoạt động nghiên cứu thị trường đã có những tác động rất tích cực đến chiến lược phát triển sản phẩm dịch vụ và hoạt động kinh doanh nói chung của Công ty, góp phần đáng kể vào sự tăng trưởng doanh thu và hiệu quả hoạt động của Công ty trong những năm qua.

b. Hoạt động quảng cáo, tiếp thị

- Những năm gần đây, nhận thức và sự quan tâm của người dân Việt Nam đến TTCK ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, đối với phần lớn bộ phận dân chúng, TTCK vẫn là một lĩnh vực tương đối mới mẻ. Để đưa khái niệm đầu tư chứng khoán đến gần với công chúng hơn nữa, VIX luôn tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý thị trường, các cơ quan thông tấn báo chí thực hiện các chương trình nhằm phổ cập kiến thức chứng khoán và thị trường chứng khoán; cung cấp những phân tích, nhận định chuyên sâu để khẳng định năng lực chuyên môn; đồng thời thông qua đó giới thiệu hình ảnh VIX như là một công ty chứng khoán chuyên nghiệp đến với công chúng đầu tư. Bên cạnh đó, VIX còn tham gia các hoạt động hội thảo chuyên đề về tài chính, ngân hàng và chứng khoán,... để quảng cáo và khuếch trương hình ảnh của Công ty.
- Để tăng cường quảng bá thương hiệu và hình ảnh, thu hút khách hàng, tăng cường mối quan hệ mật thiết và hỗ trợ kiến thức thị trường cho nhà đầu tư, Công ty tổ chức các buổi hội thảo về thị trường và đầu tư chứng khoán do các chuyên gia hàng đầu trình bày. Ngoài ra, các hoạt động khuyến mại giảm phí cũng được VIX chú trọng nhằm khuyến khích khách hàng mở tài khoản và giao dịch với khối lượng lớn.
- Mong muốn xây dựng hình ảnh một nhà cung cấp dịch vụ tài chính mang lại giá trị gia tăng cho nhà đầu tư, VIX luôn nỗ lực tìm tòi thiết kế sản phẩm, tiện ích mới. Điều này thể hiện qua việc Công ty liên tiếp cho ra đời các dịch vụ trực tuyến, đồng thời tăng cường hợp tác với các ngân hàng hàng đầu để thiết kế những sản phẩm tài chính hỗ trợ như ứng trước, cầm cố và giao dịch ký quỹ.
- Không ngừng nâng cao chất lượng hệ thống cung cấp thông tin qua các kênh của VIX như các bản tin chứng khoán định kỳ hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, các sản phẩm phân tích chuyên sâu các ngành, các công ty niêm yết và chưa niêm yết, trang thông tin điện tử www.vixs.vn với giao diện mới, thuận tiện hơn nhằm đảm bảo cung cấp thông tin cho

khách hàng kịp thời, đầy đủ và thuận tiện, thông qua đó giới thiệu một hình ảnh chuyên nghiệp và thân thiện của Công ty đến công chúng đầu tư.

5.8. Biểu tượng của công ty



5.9. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 11: Danh sách các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Giá trị (đồng)	Thời gian thực hiện	Tiến độ
1	Công ty cổ phần SCIE&C	Hợp đồng Tư vấn và Bảo lãnh phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.	3.779.990.400	Từ Quý III/2020	Đã được UBCK Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 301/GCN-UBCK ngày 11/12/2020. Đang thực hiện các thủ tục chào bán cổ phiếu theo quy định.
2	Công ty cổ phần SCI	Hợp đồng Tư vấn và Bảo lãnh phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.	2.539.695.000	Từ Quý III/2020	Đang thực hiện giải trình một số nội dung về dự án đầu tư và một số điểm trong báo cáo tài chính với UBCK Nhà nước.

Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán VIX

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong hai (02) năm 2018, 2019 và lũy kế đến ngày 30/09/2020

Bảng 12: Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm	Lũy kế đến 30/09/2020
Tổng giá trị tài sản	1.530.284.714.820	1.766.240.961.059	15,42%	1.931.665.342.409
Vốn chủ sở hữu	1.104.319.213.025	1.420.691.252.634	28,65%	1.616.397.786.502
Doanh thu thuần	452.356.482.649	436.975.233.523	(3,40%)	492.386.928.988
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	257.446.343.317	139.498.325.222	(45,81%)	231.205.822.382
Lợi nhuận khác	10.869.011.411	2.678.017.655	(75,36%)	12.760.952.632
Lợi nhuận trước thuế	268.315.354.728	142.176.342.877	(47,01%)	243.966.775.014
Lợi nhuận sau thuế	216.555.850.482	116.372.039.609	(46,26%)	195.706.533.868
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	10%	(33,33%)	-
ROE bình quân (%)	21,35%	9,22%	(12,13%)	12,89%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III/2020 của VIX

Kết quả hoạt động kinh doanh

- Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của VIX có xu hướng tăng trong những năm vừa qua. Tính đến thời điểm 30/09/2020, tổng tài sản của Công ty đạt hơn 1.930 tỷ đồng, tăng hơn 165 tỷ đồng so với 31/12/2019 và hơn 400 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018. Cùng với tổng tài sản, vốn chủ sở hữu cũng tăng trưởng đều và đạt hơn 1.616 tỷ đồng tại 30/09/2020 tăng gần 200 tỷ đồng so với con số 1.420 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2019.
- Trong khi nợ phát trả có xu hướng ổn định ở mức thấp, tổng tài sản và nguồn vốn của Công ty tăng chủ yếu do sự gia tăng của các tài sản tài chính và việc ghi nhận lợi nhuận hàng quý, năm trong quá trình hoạt động.
- Năm 2019 doanh thu thuần của Công ty giảm 3,4% từ mức 452 tỷ đồng xuống 436 tỷ đồng so với năm 2018, do thị trường chứng khoán có những biến động không thuận lợi khiến lợi nhuận từ các tài sản tài chính bị sụt giảm. Sự sụt giảm này khiến các chỉ tiêu lợi nhuận của VIX đều bị sụt giảm tương ứng. Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm từ 257 tỷ năm 2018 còn 139 tỷ năm 2019.
- Trong năm 2019, lợi nhuận của Công ty sụt giảm hơn 100 tỷ đồng so với năm 2018 tương đương với mức giảm là 46% và đạt hơn 116 tỷ đồng. Nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm này chủ yếu là do trong năm 2018 thị trường có những biến động thuận lợi (có thời điểm, chỉ số Vnindex đã tăng lên hơn 1.200 điểm, trong khi đó năm 2019, thị trường chứng khoán Việt Nam khá trầm lắng, các chỉ số chứng khoán trong năm không có nhiều biến động, Vnindex chủ yếu đi ngang quanh mức 950 điểm. Chính vì vậy, các khoản đầu tư của Công

ty không có nhiều thay đổi về giá trị. Trong khi đó, lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ là hoạt động đem lại doanh thu và lợi nhuận lớn trong năm 2018. Do vậy, điều này đã ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của VIX. Việc thị trường không có nhiều biến động năm 2019 đã không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của VIX mà còn ảnh hưởng đến toàn bộ các thành viên tham gia thị trường.

- Để hạn chế các rủi ro khi thị trường biến động không thuận lợi, VIX đã nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện và tuân thủ quy trình đầu tư để giảm thiểu tối đa các rủi ro. Trong đó, việc lựa chọn các tài sản đầu tư, thời điểm đầu tư và thời điểm thoái vốn luôn là những yếu tố được quan tâm chặt chẽ. Việc thực hiện tốt những điều này đã đảm bảo hoạt động đầu tư của Công ty luôn ổn định và hiệu quả. Có thể trong ngắn hạn, khi thị trường biến động bất lợi, các tài sản tài chính bị sụt giảm tạm thời. Tuy nhiên, trong dài hạn, những khoản đầu tư giá trị do VIX nắm giữ sẽ có sự tăng trưởng ổn định.
- Bên cạnh đó, để giảm thiểu bớt sự phụ thuộc vào hoạt động đầu tư, trong thời gian vừa qua, VIX đã tích cực phát triển các mảng kinh doanh dịch vụ khác như môi giới hay tư vấn. Cụ thể, Công ty đã thực hiện các biện pháp để nâng cao năng lực tài chính để đảm bảo hoạt động cho vay ký quỹ. Công ty cũng nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để nâng cao tiện ích và đa dạng các tài sản tài chính cho nhà đầu tư. Đồng thời, VIX cũng tích cực mở rộng mạng lưới khách hàng, các đối tác để cung cấp các sản phẩm tư vấn tài chính cho cá nhân và doanh nghiệp.
- 9 tháng đầu năm 2020, hoạt động kinh doanh của VIX đã có sự phục hồi ấn tượng. Cùng với những biến động tích cực của thị trường chứng khoán, các chỉ số chứng khoán và giá trị giao dịch trên thị trường đều có sự tăng trưởng so với năm trước khiến doanh thu trong 9 tháng đầu năm 2020 đã vượt so với cả năm 2018, năm 2019 và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế cũng đã vượt cả năm 2019 gần 80 tỷ đồng. Chỉ tiêu ROE bình quân cũng tăng từ 9,22% năm 2019 lên mức 12,89% (số liệu 3 quý đầu năm), tăng gần 40% so với số liệu cả năm 2019.

Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm 2018 và 2019, Công ty có phát sinh giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan là Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và các đơn vị thành viên, Công ty Cổ phần Thương mại FTG, cụ thể như sau:

Bảng 13: Giao dịch với các bên liên quan của VIX

TT	Bên Liên Quan	Giá trị		Ghi chú
		Năm 2018	Năm 2019	
1	CTCP Thương mại FTG	52.271.962	72.066.215	Tổng
		46.218.212	72.066.215	Doanh thu phí lưu ký chứng khoán
		6.053.750		Doanh thu khác

2	Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	217.348.335.047	2.489.561.489	Tổng
		900.000.000		Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính
		23.783.166	33.127	Doanh thu phí lưu ký chứng khoán
		258.013.795	5.279.068	Doanh thu môi giới chứng khoán
		812.533.000	61.114	Doanh thu khác
		200.000.000.000		Tất toán trước hạn trái phiếu dài hạn Công ty phát hành
		12.510.180.540		Chi phí lãi trái phiếu phát hành
		2.843.824.546	2.484.188.180	Chi phí thuê văn phòng
3	Công ty TNHH MTV Năng Lượng Gelex	487.616.632.797	1.028.044.262.143	Tổng
		138.170.616.430	391.667.161.585	Giao dịch mua chứng khoán từ Công ty
		256.416.431.483	613.913.603.266	Giao dịch bán chứng khoán từ Công ty
			10.000.000.000	Gốc trái phiếu Công ty phát hành
		91.001.913.654		Vay margin từ Công ty
		2.027.671.230	12.457.197.292	Doanh thu bán trái phiếu
			6.300.000	Phí chuyển nhượng trái phiếu
4	Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex	780.250.000	80.145.575.398	Tổng
			57.394.767.105	Giao dịch mua chứng khoán từ Công ty
			20.329.678.678	Giao dịch bán chứng khoán từ Công ty
		778.600.000	877.660.600	Lãi bán chứng khoán
			1.350.000.000	Doanh thu phí phát hành trái phiếu
		1.650.000	193.469.015	Doanh thu phí chuyển quyền sở hữu cổ phiếu
5	Công ty TNHH MTV Cadivi Miền Bắc		108.874.681.703	Tổng
			53.496.745.224	Giao dịch mua chứng khoán từ Công ty
			54.281.945.224	Giao dịch bán chứng khoán từ Công ty
			1.095.991.255	Lãi bán chứng khoán
6	Công ty TNHH MTV Cadivi Miền Bắc		342.235.564.500	Tổng
			341.929.017.737	Chuyển nhượng quyền nhượng tiền bán chứng khoán
			306.546.763	Phí chuyển nhượng quyền nhượng tiền bán chứng khoán

Ý kiến kiểm toán, hướng xử lý, khắc phục đến thời điểm đăng ký niêm yết: Không có

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

a. Thuận lợi

- Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2020 có xu hướng phục hồi mạnh sau đại dịch Covid – 19. Các chỉ tiêu tăng trưởng đều tốt và được dự báo tăng trưởng cao hơn so với các nước trong khu vực trong năm 2020 và năm 2021.
- Việt Nam đang trở thành điểm đến của các nước trên thế giới do đã kiểm soát tốt dịch bệnh Covid – 19, cùng với làn sóng dịch chuyển sản xuất khỏi Trung Quốc đã đem đến nguồn vốn đầu tư trực tiếp lẫn gián tiếp rất lớn.
- Mặt bằng lãi suất có xu hướng giảm, dòng vốn từ những nhà đầu tư mới tăng đột biến. Số lượng tài khoản mở mới trong tháng 8/2020 đã tăng 61% so với cùng kỳ năm 2019. Các kênh đầu tư khác đều đạt ngưỡng như giá vàng đã ở mức cao, kênh bất động sản có thanh khoản thấp do dịch bệnh,... Do vậy dòng vốn tập trung vào thị trường chứng khoán dồi dào trong năm 2020.
- Nền kinh tế toàn cầu đã bước đầu phục hồi sau những chính sách nới lỏng tiền tệ của các Ngân hàng Trung Ương các nước.
- Việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công trong những tháng cuối năm 2020 cũng là một trong những nhân tố thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tăng tổng cầu, hỗ trợ và đẩy mạnh doanh nghiệp phát triển.
- Các sản phẩm tài chính trên thị trường chứng khoán ngày một đa dạng sẽ thu hút được các nhà đầu tư mới, nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào thị trường.
- Bộ máy lãnh đạo Công ty có nhiều năm kinh nghiệm, gắn bó với sự phát triển của Công ty. Cơ cấu nguồn vốn an toàn, lành mạnh. Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đáp ứng được nhu cầu phát triển trong tương lai.

b. Khó khăn

- Tình hình kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn những rủi ro suy thoái.
- Đại dịch Covid – 19 vẫn chưa hoàn toàn được kiểm soát, việc tái bùng phát dịch bệnh vẫn có khả năng xảy ra.
- Tình hình các doanh nghiệp phá sản, giải thể gia tăng. Số lượng người lao động thất nghiệp tăng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Tính chung 9 tháng đầu năm 2020, tỷ lệ thất nghiệp chung là 2,27%.
- Các bộ Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán có hiệu lực từ đầu năm 2021 sẽ có độ trễ trong việc hướng dẫn triển khai và áp dụng.

- Việc cạnh tranh trong thị trường chứng khoán ngày càng gay gắt, đặc biệt là từ phía các công ty chứng khoán ngoại mới tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

VIX là một trong số những công ty được phép kinh doanh đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán. Là một công ty chứng khoán với quyết tâm xây dựng một tổ chức tài chính chuyên nghiệp và chiến lược kinh doanh phù hợp, VIX cũng tạo dựng được vị thế nhất định trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

❖ *Thị phần và doanh thu môi giới*

Đối với hoạt động môi giới, VIX đã bước đầu giành được thị phần giao dịch cổ phiếu đáng kể trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt, số lượng tài khoản giao dịch của khách hàng mở tại VIX liên tục gia tăng. Trong năm 2019, VIX vẫn đang tiếp tục hoàn thiện hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán, nâng cao chất lượng để phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

❖ *Thị phần nghiệp vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành*

Thị phần nghiệp vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành chưa cao, nhưng trong thời gian qua VIX đã luôn tự hoàn thiện mình để nâng cao uy tín và chất lượng các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Nhờ vậy, VIX đã có được lòng tin của nhiều đối tác doanh nghiệp lớn. VIX đặt mục tiêu trọng tâm vào nghiệp vụ ngân hàng đầu tư với mong muốn trở thành một Công ty có tên tuổi trong lĩnh vực này. Công ty đã đạt được những thành công nhất định với việc tham gia ký kết các hợp đồng bảo lãnh phát hành có giá trị lớn.

❖ *Phân tích SWOT*

Điểm mạnh

Nguồn nhân lực năng động, sáng tạo: VIX hiểu rằng đội ngũ nhân viên trẻ nhiệt huyết, năng động, sáng tạo là nguồn lực quý giá nhất của Công ty, do đó Công ty luôn đặt nhiệm vụ đầu tư và phát triển nguồn lực con người lên hàng đầu. Với cam kết tạo dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch trong đó mỗi thành viên đều có cơ hội học hỏi và thăng tiến, VIX đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ với nền tảng kiến thức bài bản, nhạy bén trong kinh doanh, tận tâm, trung thực trong quá trình phục vụ khách hàng, hiểu biết và tuân thủ nghiêm túc luật pháp cũng như các quy định liên quan, thực hiện nghiêm túc những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, và đặc biệt luôn trung thành với mục tiêu phát triển công ty.

- Công nghệ hiện đại: Lấy công nghệ hiện đại làm thế mạnh cạnh tranh mũi nhọn và xây dựng hình ảnh Công ty thành một nhà môi giới trực tuyến sáng tạo là phương châm được Hội đồng quản trị Công ty đặt ra ngay từ khi mới thành lập. Với phần mềm lõi tiên tiến có

độ mở cao, VIX đã vận động không ngừng bằng việc xây dựng một đội ngũ IT hùng hậu và liên tiếp cho ra đời những sản phẩm công nghệ sáng tạo do IT của Công ty tự phát triển. Thực tế những sản phẩm gia tăng này được đông đảo nhà đầu tư đón nhận và hưởng ứng thời gian qua.

- Tiềm lực tài chính vững chắc: VIX có mức vốn điều lệ vào loại tương đối lớn so với đa số CTCK trên thị trường. Mức vốn này cho phép VIX thực hiện đầy đủ tất cả các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán, tạo lợi thế tương đối so với các công ty nhỏ. Nguồn tài chính dồi dào cũng là cơ hội quý báu trong điều kiện thị trường đang phục hồi mạnh như hiện nay để VIX có thể thu được lợi nhuận tốt từ hoạt động đầu tư.
- Cùng với tiềm lực vốn, mối quan hệ mật thiết với các ngân hàng và quỹ trong, ngoài nước cũng cho phép VIX cung cấp được đa dạng các dịch vụ tài chính hỗ trợ nhằm gia tăng giá trị cho nhà đầu tư như các dịch vụ ứng trước trực tuyến, cầm cố chứng khoán, giao dịch ký quỹ, hợp tác đầu tư, giới thiệu đối tác chiến lược...

Điểm yếu

- Sau quá trình tái cơ cấu mạnh mẽ, hiện Công ty đã cắt giảm hầu hết các chi nhánh và địa điểm giao dịch trên cả nước. Việc cắt giảm này phần nào hạn chế phát triển hoạt động môi giới của Công ty, do đa số nhà đầu tư có tâm lý sử dụng dịch vụ của những công ty chứng khoán có chi nhánh, địa điểm giao dịch ở địa phương mình. Tuy nhiên, với hệ thống công nghệ cho phép quản lý đa tầng và xây dựng mức phí, hoa hồng linh hoạt, VIX đánh giá điểm yếu này hoàn toàn có thể khắc phục được trong thời gian tới khi Công ty triển khai thiết lập một mạng lưới rộng rãi các điểm giao dịch trực tuyến tại nhiều địa phương trên cả nước.

Cơ hội

- Cùng với sự phục hồi của nền kinh tế, dịch bệnh tại Việt Nam đã được kiểm soát, dòng tiền từ các nhà đầu tư tiếp tục chảy vào thị trường tạo ra sự hứng khởi đối với các nhà đầu tư.
- Nhu cầu huy động vốn của các doanh nghiệp để mở rộng sản xuất kinh doanh ngày càng tăng, thúc đẩy các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển kinh doanh lên sàn và tạo thêm hàng hoá tốt cho thị trường chứng khoán.
- Chương trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước vẫn đang được Chính phủ thúc đẩy thực hiện.
- Tỷ lệ tham gia vào thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng tại Việt Nam vẫn thấp. Bên cạnh đó, nguồn vốn trong xã hội khá dồi dào, tạo ra nhiều dư địa cho sự phát triển và tăng trưởng của thị trường.

Thách thức

- Tình hình kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn những rủi ro suy thoái.
- Đại dịch Covid – 19 vẫn chưa hoàn toàn được kiểm soát, việc tái bùng phát dịch bệnh vẫn có khả năng xảy ra.
- Mức độ cạnh tranh giữa các CTCK ngày càng gay gắt khi ngày càng có các Công ty chứng khoán nước ngoài tham gia vào thị trường Việt Nam.
- Tâm lý nhà đầu tư dễ bị lung lay, đặc biệt là đối với các nhà đầu tư mới. Do đó TTCK Việt Nam luôn phải đối mặt với thách thức bán tháo khi nhà đầu tư đánh mất niềm tin vào thị trường hoặc nền kinh tế.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

- TTCK Việt Nam đã thu được nhiều thành công và có những bước phát triển đáng kể. Thị trường đã ghi nhận những nỗ lực to lớn của Chính phủ, các cơ quan quản lý và các chủ thể tham gia nhằm phát triển thị trường thông qua việc củng cố hoàn thiện khung pháp lý điều chỉnh các hoạt động của thị trường, tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng cũng như mở cửa thị trường và hoàn thiện phong cách phục vụ để tạo niềm tin, thu hút các luồng vốn đầu tư trong và ngoài nước.
- Sau 20 năm thành lập và phát triển, vốn hóa Thị trường chứng khoán đã đạt mức 5,5 triệu tỉ đồng (30/06/2020), bằng 104% GDP năm 2019. Trong đó, vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt trên 4 triệu tỉ đồng. Riêng vốn hóa thị trường cổ phiếu tại HOSE đạt trên 2,8 triệu tỉ đồng, chiếm trên 90% giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu cả nước và tương đương 57% GDP. Có thể thấy, nguồn vốn được huy động qua thị trường chứng khoán ngày càng có xu hướng tăng, đáp ứng được nhu cầu phát triển của một hệ thống các doanh nghiệp rộng lớn.
- Công tác quản lý nhà nước đối với TTCK cũng ngày càng được chú trọng và hoàn thiện, thông qua việc UBCKNN nâng cao sự kiểm soát tính minh bạch của thị trường, của các chủ thể tham gia thị trường, ngăn ngừa những giao dịch không công bằng và cảnh báo nhà đầu tư về những rủi ro có thể gặp phải khi tham gia thị trường. Nhà đầu tư tham gia TTCK trên cơ sở đó có thể cân nhắc rủi ro và phân tích thị trường một cách minh bạch hơn. Đặc biệt với các bộ Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán được áp dụng từ ngày 01/01/2021, sự hoàn thiện của khung pháp lý và sự chặt chẽ trong quản lý thị trường là yếu tố tích cực tạo đà phát triển mạnh mẽ cho thị trường chứng khoán Việt Nam trong những năm tới.
- Cùng với việc hoàn thiện khung pháp lý, hệ thống giao dịch và thanh toán bù trừ trên thị trường dự kiến sẽ có nhiều thay đổi trong năm 2021, tạo nên sự thuận tiện và hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Bên cạnh đó, kỳ vọng nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ Frontier Market lên Emerging Market trong những năm tới cũng thu hút được nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài.

7.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

- Hệ thống thị trường chứng khoán có rất nhiều sự biến chuyển sau khi thực hiện Đề án tái cơ cấu thị trường chứng khoán của Chính phủ năm 2012. Theo đó, số lượng và quy mô của các Công ty chứng khoán thay đổi theo hướng giảm dần về số lượng và gia tăng về chất lượng. Hiện nay, trên HOSE và HNX có một số Công ty chứng khoán có ngành nghề hoạt động tương tự với Công ty cổ phần Chứng khoán VIX như: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS), Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVS), Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC), Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSI), Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDS), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (CTS). Các chỉ tiêu về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp được so sánh với VIX theo bảng dưới đây:

Bảng 14: So sánh kết quả kinh doanh năm 2019 của các công ty chứng khoán

Đơn vị: Triệu đồng

Công ty	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Doanh thu thuần	Lợi nhuận từ HĐKD	LNTT	LNST
VIX	1.766.241	1.420.691	436.975	139.498	142.176	116.372
MBS	4.750.256	1.669.836	943.767	280.275	288.578	229.802
BVS	2.397.853	1.806.633	541.264	151.292	151.162	135.509
HSC	7.488.678	4.304.143	1.560.131	531.311	531.406	432.565
BSI	2.390.601	1.379.953	608.350	136.485	136.509	113.442
VDS	2.299.546	1.045.444	331.897	42.461	42.503	34.645
CTS	2.799.853	1.313.042	504.978	139.212	139.642	114.805

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của các Công ty

Bảng 15: So sánh tình hình tài chính năm 2019 của các công ty chứng khoán

TT	Các chỉ tiêu	VIX	MBS	BVS	HSC	BSI	VDS	CTS
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán							
a	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	8,12	12,26	12,26	2,29	1,16	1,79	1,92
b	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	8,12	12,26	12,26	2,29	1,16	1,79	1,92
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn							

TT	Các chỉ tiêu	VIX	MBS	BVS	HSC	BSI	VDS	CTS
a	Hệ số Nợ/Tổng Tài sản (lần)	0,20	0,65	0,25	0,43	0,42	0,55	0,53
b	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,24	1,84	0,33	0,74	0,73	1,20	1,13
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động							
a	Doanh thu thuần/Tổng Tài sản (%)	25	19,87	2,26	20,83	25,45	14,43	18,04
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời							
a	Hệ số LNST/Doanh thu thuần (%)	26,63	24,35	25,04	27,73	18,65	10,44	22,73
b	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (%)	9,22	13,76	7,50	10,05	8,22	3,31	8,74
c	Hệ số LNST/Tổng Tài sản (%)	6,59	4,84	5,65	5,78	4,75	1,51	4,10

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của các Công ty

- Hiện nay, các công ty chứng khoán đang được niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán đa số là các công ty có quy mô trung bình và lớn tại Việt Nam. Các công ty này một mặt được quản lý bởi Ủy ban chứng khoán và các Sở giao dịch chứng khoán với tư cách là công ty niêm yết, mặt khác được quản lý với vai trò là thành viên của các sở giao dịch chứng khoán. Do vậy, tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh và việc tuân thủ các quy định của pháp luật luôn được giám sát một cách chặt chẽ.
- Căn cứ trên số liệu tổng hợp của một số công ty chứng khoán trên có thể thấy rằng VIX là Công ty chứng khoán có quy mô tài sản và nguồn vốn nhỏ hơn so với một số công ty. Tuy nhiên xét trong tổng thể các công ty chứng khoán thì quy mô của VIX ở trên trung bình.
- Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận cũng thấp hơn một số các công ty đầu ngành do các chỉ tiêu về tổng tài sản và nguồn vốn thấp hơn. Tuy nhiên, đối với các công ty chứng khoán có cùng quy mô vốn chủ sở hữu, trừ MBS là đơn vị sử dụng đòn bẩy cao với tổng tài sản vượt trội nên doanh thu và lợi nhuận khá lớn, các công ty còn lại như CTS, BSI cũng có quy mô lợi nhuận tương đương với VIX.
- Về các chỉ tiêu hoạt động
 - + Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Chỉ số của VIX nằm trong nhóm đầu trong số các Công ty cùng ngành, điều này cho thấy Công ty có tình hình tài chính tốt và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn luôn được đảm bảo. Trong nhóm các công ty chứng khoán cùng quy mô vốn chủ sở hữu (VIX, MBS, CTS, BSI), khả năng thanh toán của VIX và MBS rất tốt với tỷ lệ thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh rất cao (lần lượt là 8,12 và 12,26). CTS và BSI cũng đều có tỷ lệ thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh lớn hơn 1.
 - + Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn: so với các doanh nghiệp cùng ngành, chỉ số nợ của Công ty là rất thấp do thực hiện tốt chủ trương sử dụng nguồn vốn tự có. Do đó Công ty luôn chủ động trong các hoạt động kinh doanh, không chịu áp lực từ chi phí lãi vay và dễ dàng huy động tiền vay khi cần thiết. VIX là công ty có hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số

- nợ/vốn chủ sở hữu thấp nhất trong các công ty có cùng quy mô và trong những công ty chứng khoán được so sánh. Trong khi đó MBS là đơn vị có hệ số nợ khá cao khi nợ chiếm phần lớn trong cơ cấu nguồn vốn của công ty.
- + Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời: chỉ số về khả năng sinh lời của công ty vẫn duy trì ở mức ổn định, nằm trong nhóm các công ty chứng khoán có khả năng sinh lời tốt. Đối với các công ty có cùng quy mô, VIX là đơn vị có tỷ lệ sinh lời cao nhất trong năm 2019. Chỉ tiêu lợi nhuận ròng, ROE và ROA lần lượt đạt 26,63%, 9,22% và 6,59%. Trong khi đó, MBS, CTS, BSI là các công ty chứng khoán có cùng quy mô với VIX nhưng tỷ lệ ROA năm 2019 đều thấp hơn 5%. Như vậy có thể thấy, hoạt động kinh doanh của VIX khá hiệu quả khi so sánh với các công ty chứng khoán cùng quy mô vốn chủ sở hữu nói riêng và các công ty chứng khoán hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung.
 - Mặc dù quy mô không lớn nhưng VIX là một trong những công ty có hiệu quả kinh doanh tốt trong các công ty chứng khoán cùng quy mô và lĩnh vực hoạt động chính. Do tỷ lệ nợ khá thấp nên VIX luôn kiểm soát tốt rủi ro và đảm bảo khả năng hoạt động liên tục và ổn định, các chỉ tiêu thanh toán cũng đều rất tốt. Trong những công ty chứng khoán có cùng quy mô, hiệu quả hoạt động của VIX luôn ở mức cao.

7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

- Thị trường chứng khoán đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế và xã hội của Việt Nam. Do vậy, Đảng và Chính phủ luôn có những chính sách thúc đẩy và hỗ trợ sự phát triển đối với việc phát triển thị trường chứng khoán. Năm bắt được các chủ trương đó, VIX tiếp tục đầu tư về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất để đưa Công ty phát triển bền vững, tuân thủ pháp luật, tích cực đóng góp cho sự phát triển của nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.
- **Tiếp tục theo đuổi mục tiêu: “Đầu tư chuyên nghiệp, tư vấn hiệu quả”** nhằm cung cấp tới nhà đầu tư dịch vụ tư vấn tài chính chất lượng cao, góp phần thúc đẩy thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển ngày càng chuyên nghiệp, sánh ngang với thị trường chứng khoán trong khu vực và trên thế giới.
- Ý thức được ưu thế của Công ty so với các đối thủ cạnh tranh, Công ty xác định **tập trung phát triển các dịch vụ mũi nhọn** như môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành, phân tích và tư vấn đầu tư chứng khoán, bên cạnh đó chú trọng hoạt động tự doanh để nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.
- **Không ngừng phát triển nguồn nhân lực** bằng các chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho cán bộ nhân viên của Công ty được học tập nâng cao trình

độ, phục vụ tốt nhất cho các hoạt động của Công ty đồng thời thực hiện áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến nhằm tối đa hóa hiệu quả trong sử dụng nguồn nhân lực.

- **Phát triển và mở rộng hoạt động môi giới chứng khoán:** Hoạt động môi giới của VIX được hỗ trợ mạnh về công nghệ và nguồn nhân lực trẻ, có nhiệt huyết, hoàn toàn có khả năng phát triển và mở rộng hoạt động trong thời gian tới, tiến tới mục tiêu nâng cao thị phần môi giới.
- **Đẩy mạnh hoạt động tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành:** Việt Nam là một trong những nước có nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới trong vài thập kỷ gần đây. Cùng với tăng trưởng kinh tế, sự phát triển và mở rộng quy mô hoạt động của các doanh nghiệp cũng diễn ra một cách nhanh chóng. Tuy nhiên, tốc độ phát triển của doanh nghiệp không đồng đều với trình độ quản lý, khả năng huy động vốn và thậm chí là định hướng chiến lược trong tương lai. Bên cạnh đó, trong giai đoạn hiện nay, việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước cũng được Đảng và Chính Phủ quan tâm và đẩy mạnh thực hiện. Nắm bắt được tình hình đó, với đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, VIX sẽ tiếp tục chủ động tiếp cận doanh nghiệp để đưa ra các giải pháp tài chính phù hợp nhằm giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn và vướng mắc để thực hiện phát triển.
- **Đẩy mạnh hoạt động phân tích và tư vấn đầu tư chứng khoán:** Đây là hoạt động hết sức quan trọng đối với một công ty chứng khoán. Việc xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu chuẩn và từ đó đưa ra được những phân tích, đánh giá, nhận định về chứng khoán và thị trường chứng khoán không chỉ để gia tăng giá trị lợi ích cho các nhà đầu tư – khách hàng của Công ty mà còn để phục vụ cho hoạt động tự doanh và kiểm soát rủi ro của VIX. Mục tiêu của VIX là nâng tầm các báo cáo phân tích và tư vấn đầu tư của Công ty lên thành một sản phẩm uy tín đối với các kênh tài chính, các tổ chức đầu tư và khách hàng.
- **Đẩy mạnh đầu tư tự doanh:** Qua quá trình xây dựng và phát triển, trải qua giai đoạn khủng hoảng kinh tế có quy mô toàn cầu cũng như giai đoạn tăng trưởng của thị trường, bộ phận tự doanh của Công ty đã hoàn thiện quy trình nghiệp vụ và đưa ra các biện pháp hạn chế rủi ro trong đầu tư tự doanh cho Công ty đồng thời đề ra các tiêu chí đầu tư phù hợp trong từng giai đoạn của thị trường. Trong điều kiện thị trường khởi sắc, hoạt động tự doanh sẽ là một trong những hoạt động hiệu quả, góp phần vào thành công chung của VIX.
- Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt hiện nay, Công ty luôn tập trung vào chiến lược phát triển đã đặt ra. Với mục tiêu và định hướng trở thành một tổ chức tài chính “đầu tư chuyên nghiệp, tư vấn hiệu quả”, VIX tiếp tục tập trung phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp, đẩy mạnh hoạt động đầu tư, tư vấn doanh nghiệp và hoạt động môi giới.
- Trong giai đoạn cạnh tranh hiện nay, Công ty tận dụng các ưu thế hiện có để tạo động lực tăng trưởng, góp phần gia tăng lợi ích cho cổ đông và các nhà đầu tư. Các ưu thế cụ thể của Công ty gồm:

- + Chính sách chăm sóc khách hàng tận tình, chu đáo: Luôn quan tâm, chăm sóc khách hàng. Cung cấp cho khách hàng các dịch vụ, tiện ích tốt nhất. Giải đáp kịp thời mọi thắc mắc, khiếu nại của khách hàng và cung cấp cho khách hàng các chính sách phù hợp với các biến động trên thị trường tại từng thời điểm.
- + Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại: VIX tập trung gia tăng tiện ích và giá trị thặng dư cho khách hàng, đảm bảo mọi giao dịch của khách hàng được thông suốt. Bên cạnh đó, công nghệ hiện đại cũng góp phần giảm thiểu các sai sót trong quá trình triển khai, nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc. Đây là một trong những nhân tố sẽ góp phần thúc đẩy doanh thu mảng môi giới tăng trưởng trong tương lai.
- + Mô hình hoạt động tinh gọn, cơ chế ra quyết định nhanh, hệ thống quản trị doanh nghiệp theo mô hình hiện đại, bám sát thực tế: Điều này giúp Công ty có thể tận dụng các cơ hội một cách nhanh chóng và nâng cao khả năng cạnh tranh trong giai đoạn hiện nay.
- + Bộ máy nhân sự chuyên nghiệp, đặc là với những chuyên gia đầu tư, tư vấn giàu kinh nghiệm, hoạt động đầu tư chứng khoán vẫn là một trong những mũi nhọn của VIX trong thời gian tới.
- + Kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn M&A cùng hệ thống khách hàng thân thiết, tư vấn doanh nghiệp được kỳ vọng là một trong các hoạt động có đóng góp tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận cao của VIX.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 30/09/2020 là 50 người với cơ cấu như sau:

Bảng 16: Cơ cấu lao động Công ty tại thời điểm 30/09/2020

Phân loại	Số người	Tỷ trọng
Theo trình độ		
Đại học và trên đại học	46	92%
Trình độ cao đẳng, trung cấp	4	8%
Theo tính chất hợp đồng		
Hợp đồng xác định thời gian	9	18%
Hợp đồng không xác định thời gian	41	82%
Theo giới tính		
Nam	22	44%
Nữ	28	56%
Tổng cộng	50	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán VIX

8.2. Chính sách đối với người lao động

a. Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày, áp dụng chung cho toàn bộ CBNV và CBLĐ. Những trường hợp khác sẽ qui định rõ trong HĐLĐ. Công ty và nhân viên có thể thoả thuận về việc làm thêm giờ nếu cần thiết nhưng không quá 04 giờ/ngày/người và 200 giờ/năm/người. Công ty thực hiện chế độ làm việc theo đúng Luật lao động.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu phục vụ kinh doanh. Tuỳ thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn quy định phù hợp.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp đảm bảo đảm trách được các công việc được giao, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với VIX, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện,... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để VIX đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.
- Ban lãnh đạo đảm bảo rằng chính sách tuyển dụng của Công ty không phân biệt giới tính và địa vị, phù hợp với các quy định của Nhà nước.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Ngoài các khoản phải trả cho người lao động theo luật định như tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, Công ty còn trích các phụ cấp trả cho cán bộ, CNV như: phụ cấp chức vụ, phụ cấp đi lại, phụ cấp điện thoại,... làm tăng thêm thu nhập cho người lao động. Ngoài ra, hằng năm công ty đều có các hoạt động ngoại khóa tập thể nhằm khích lệ tinh thần làm việc và nâng cao tinh đoàn kết của cán bộ nhân viên trong công ty.

9. Chính sách cổ tức

9.1 Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách cổ tức của Công ty như sau:

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã xin ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
- Trừ khi ĐHĐCĐ có quy định khác, việc chia cổ tức được thực hiện chậm nhất trong vòng 6 tháng kể từ ngày ĐHĐCĐ quyết định mức cổ tức. HĐQT có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- HĐQT có thể đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này.
- Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã được đăng ký của Cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông) thì Cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.
- Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua.

9.2 Tỷ lệ cổ tức hai năm gần nhất:

Bảng 17: Tỷ lệ cổ tức hai năm gần nhất (2018 – 2019)

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019
Tỷ lệ cổ tức	15%	10%
Hình thức thanh toán	Cổ phiếu	Cổ phiếu

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh, tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

- Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2020: 1.277.189.750.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu tại ngày 30/09/2020: 1.616.397.786.502 đồng
- Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu: Công ty luôn sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu theo đúng các quy định của pháp luật và quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng:

TT	Các chỉ tiêu	Giá trị tại ngày 31/12/2018	Giá trị tại ngày 31/12/2019	Giá trị tại ngày 30/09/2020
1	Tổng rủi ro thị trường	284.635.129.804	278.059.081.715	315.769.561.811
2	Tổng rủi ro thanh toán	15.464.766.424	23.154.556.987	19.584.563.865
3	Tổng rủi ro hoạt động	60.000.000.000	73.653.169.125	94.733.029.938
4	Tổng giá trị rủi ro	360.099.896.228	374.866.807.827	430.087.155.614
5	Vốn khả dụng	1.101.681.894.950	1.239.282.258.782	1.595.232.235.490
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	306%	331%	371%

Theo thông tư 87/2017/TT-BTC thì tỷ lệ An toàn vốn khả dụng của công ty chứng khoán phải đạt tối thiểu 180%. Trong 03 năm gần nhất Công ty luôn duy trì tỷ lệ an toàn vốn khả dụng hơn 300%, cao hơn nhiều so với tỷ lệ an toàn tối thiểu và luôn đảm bảo tính an toàn trong hoạt động của Công ty.

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

- Máy móc thiết bị 4 – 5 năm
- Thiết bị văn phòng 3 – 5 năm
- Phương tiện vận tải 10 năm
- Tài sản khác 03 năm

❖ Mức lương bình quân

Bảng 18: Mức lương bình quân

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	30/09/2020
1	Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	16.950.000	16.000.000	16.250.000
2	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	24.200.000	21.900.000	22.100.000

Nguồn: VIX

Mức lương bình quân của CB-NV Công ty nằm ở mức có tính cạnh tranh tương đối cao so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành, trong cùng địa bàn.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn trong những năm qua. Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC kiểm toán Quý III/2020, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ quá hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn nghiêm túc thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật. Các khoản thuế Công ty phải nộp tại thời điểm cuối năm 2018, 2019, và ngày 30/09/2020 như sau:

Bảng 19: Các khoản thuế phải nộp

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Thuế TNDN	8.020.158.681	20.548.476.928	25.859.625.870
Thuế TNCN	753.790.328	625.496.318	1.235.694.851
Tổng cộng	8.773.949.009	21.173.973.246	27.095.320.721

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III/2020 của VIX

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 20: Số dư các quỹ

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	24.991.348.296	30.809.950.276	30.809.950.276
2	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	27.453.610.251	33.272.212.231	33.272.212.231

3	Các quỹ khác	2.462.261.955	2.462.261.955	2.462.261.955
	Tổng cộng	54.907.220.502	66.999.424.462	66.544.424.474

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III/2020 của VIX

❖ **Tổng dư nợ vay**

Tình hình dư nợ vay của Công ty trong thời gian vừa qua như sau:

Bảng 21: Tổng dư nợ vay

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	80.000.000.000	180.000.000.000	40.000.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
3	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	200.000.000.000	-	-
4	Trái phiếu phát hành dài hạn	75.000.000.000	100.000.000.000	200.000.000.000
	Tổng cộng	355.000.000.000	280.000.000.000	240.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III/2020 của VIX

Đến thời điểm hiện tại, tất cả các khoản vay và nợ đến hạn của Công ty đều đã được thanh toán đầy đủ kịp thời, không có khoản nợ vay nào quá hạn. Các khoản nợ vay sắp đến thời hạn thanh toán đều nằm trong kế hoạch tài chính của Công ty và đã được chuẩn bị nguồn tài chính đầy đủ kịp thời.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

– **Các khoản phải thu**

Bảng 22: Các khoản phải thu

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
	Các khoản phải thu ngắn hạn	35.447.620.092	31.806.409.350	48.651.756.967
1	Phải thu từ bán các khoản đầu tư	15.432.000.000	-	9.971.500.000
2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	17.472.431.446	29.143.863.893	35.880.797.503
3	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	15.061.990.775	14.412.433.437	14.560.169.883
4	Phải thu khác	132.849.491	430.779.850	81.431.119
5	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(12.621.651.620)	(12.180.667.830)	(11.842.141.538)
	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	35.477.620.092	31.806.409.350	48.651.756.967

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III/2020 của VIX

- + Liên quan đến các khoản phải thu khó đòi đối với khoản cho vay giao dịch ký quỹ của khách hàng cũ từ năm 2014:
 - Đây là các khoản phải thu phát sinh từ thời tên Công ty là Công ty CP Chứng khoán Vincom. Công ty đã trải qua nhiều lần tái cấu trúc, từ Công ty CP Chứng khoán Vincom sang Công ty CP Chứng khoán Xuân Thành và từ Công ty CP Chứng khoán Xuân Thành sang Công ty CP Chứng khoán IB. Việc chuyển giao giữa các thời kỳ dẫn đến tệp khách hàng cũng như đội ngũ nhân sự quản lý khách hàng không còn làm việc ở Công ty nữa. Vì vậy, Công ty đã tiến hành khoan nợ đồng thời trích lập dự phòng 100% các khoản phải thu trên. Hiện nay, Công ty vẫn đang cố gắng đôn đốc, liên hệ với khách hàng để có thể thu hồi các khoản nợ. Và thực tế, ngày 28/2/2019, Công ty đã thu hồi được 800 triệu đồng do khách hàng trả. Việc vẫn phải để số dư trên BCTC qua các năm là do Công ty vẫn đang kỳ vọng có thể thu hồi được các khoản nợ nói trên. Việc trích lập dự phòng cho các khoản nợ trên dựa trên dư nợ của khách hàng sau khi đã trừ đi giá trị tài sản đảm bảo (tiền và chứng khoán vẫn đang còn trên tài khoản của khách hàng). Khoản giá trị tài sản đảm bảo này tính đến 31/12/2019 là 1.304.661.944 đồng (trong đó, số dư bằng tiền là: 345.323.264 đồng, số dư chứng khoán quy đổi ra tiền theo giá giao dịch ngày 31/12/2019 là: 959.338.680 đồng).
 - Tính đến thời điểm hiện tại (30/09/2020), giá trị khoản phải thu này là: 13.388.935.104 đồng trong đó đã thực hiện trích lập 11.842.141.538 đồng (do khách hàng còn tài sản bảo đảm bằng tiền là: 350.041.593 đồng và bằng chứng khoán là: 1.286.287.410 đồng).

– **Các khoản trả trước cho người bán**

Bảng 23: Các khoản trả trước cho người bán

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Ứng trước tiền mua chứng khoán.	779.124.753	184.176.484.865	4.325.497.075
2	Khác	35.067.450	37.384.847	197.469.008
Tổng cộng		814.192.203	184.213.869.712	4.522.966.083

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III/2020 – VIX

Trong năm 2019, khoản trả trước cho người bán có sự tăng mạnh so với năm 2018 và so với thời điểm hiện tại (30/09/2020) là do trong năm 2019 Công ty có ký một số hợp đồng đặt cọc mua bán chứng khoán với nhà đầu tư có giá trị lớn. Tổng số tiền Công ty đã đặt cọc theo các hợp đồng này là 182.342.627.000 đồng. Tuy nhiên, việc mua bán không thực hiện được và vào ngày 12/05/2020, Công ty đã thu hồi toàn bộ số tiền đã đặt cọc là 182.342.627.000 đồng và thu một khoản phạt là 10.554.047.602 đồng. Đến thời điểm hiện

tại (30/09/2020), khoản trả trước cho người bán của Công ty đã giảm mạnh xuống còn 4.522.966.083 đồng.

– Các khoản phải trả

Bảng 24: Các khoản phải trả

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Nợ ngắn hạn		308.567.686.565	212.839.196.888	70.380.900.541
1	Vay và nợ tài sản tài chính ngắn hạn	80.000.000.000	180.000.000.000	40.000.000.000
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	200.000.000.000	-	-
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	635.455.610	528.050.282	911.106.141
4	Phải trả người bán ngắn hạn	374.840.000	1.821.660.000	-
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.411.000.000	230.000.000	195.000.000
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.773.949.009	21.173.973.246	27.095.320.721
7	Phải trả người lao động	3.020.295.993	2.031.890.034	30.890.034
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.787.509.564	6.715.802.717	1.778.998.016
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	564.636.389	337.820.609	369.585.629
Nợ dài hạn		117.397.815.230	132.710.511.537	244.886.655.366
1	Trái phiếu phát hành dài hạn	75.000.000.000	100.000.000.000	200.000.000.000
2	Phải trả người bán dài hạn	147.503.337	147.503.337	147.503.337
3	Các khoản phải trả, phải nộp khác dài hạn	23.500.000.000	23.500.000.000	23.500.000.000
4	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	18.750.311.893	9.063.008.200	21.239.152.029
Tổng cộng		425.965.501.795	345.549.708.425	315.267.555.907

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III/2020 – VIX

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	9 tháng đầu năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,84	8,12	26,86
(Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)				

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	9 tháng đầu năm 2020
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	4,84	8,12	26,86
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	27,84	19,56	16,32
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	38,57	24,32	19,50
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	-	-	-
+ Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,32	0,27	0,27
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	47,87	26,63	39,75
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	21,35	9,22	12,89
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân	%	15,18	7,06	10,58
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,45	0,38	0,39
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ	2.253	1.038	1.532

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III/2020 của VIX

Khả năng thanh toán

Các chỉ số đo lường khả năng thanh toán của Công ty đều ở mức cao và an toàn, Công ty luôn đủ nguồn để sẵn sàng trong việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, các nhu cầu rút tiền của khách hàng, đảm bảo duy trì hoạt động thanh toán được thông suốt.

Cơ cấu vốn

Hệ số Nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty luôn ở mức thấp trong năm 2018, 2019 và Quý III/2020. Đến hết quý III/2020 thì hệ số Nợ trên tổng tài sản là 16,32%, đã giảm 3,25% so với năm 2019. Việc sử dụng các nguồn vốn vay luôn được Công ty cân nhắc và đánh giá kỹ trước khi thực hiện. Hệ số nợ thấp, giảm áp lực đối với các chi phí tài chính cho Công ty.

Năng lực hoạt động

Số vòng quay tổng tài sản của Công ty ở mức thấp cho thấy Công ty sử dụng tài sản chưa thật sự hiệu quả.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Chỉ tiêu sinh lời của VIX giảm trong năm 2019 tuy nhiên các chỉ tiêu này đã tăng lại trong năm 2020. Chỉ trong 9 tháng đầu năm 2020 các chỉ tiêu lợi nhuận đã vượt cả năm 2019. Hệ số lợi nhuận ròng biên luôn duy trì ở mức cao với tỷ lệ 26,63% trong năm 2019 và 39,75% chỉ trong 9 tháng đầu năm 2020. Hệ số ROE và ROA cũng duy trì ở mức trên 10% trong 9 tháng đầu năm. Với tình hình thị trường chứng khoán không có sự sụt giảm đột ngột thì các chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty dự kiến sẽ có sự tăng mạnh trong năm 2020.

Bảng 26: Các chỉ tiêu an toàn tài chính

Chỉ tiêu	2018	2019
1. Quy mô vốn		
- Vốn điều lệ	809.645.830.000	1.161.086.380.000
- Tổng tài sản	1.530.284.714.820	1.766.240.961.059
- Tỷ lệ an toàn vốn	306%	331%
2. Khả năng thanh khoản		
- Khả năng thanh toán hiện thời (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	4,84	8,12
- Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	2,12	2,92

Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán VIX

Chỉ tiêu vốn điều lệ và tổng tài sản

Năm 2019, vốn điều lệ của Công ty đạt hơn 1.161 tỷ đồng, tăng hơn 350 tỷ đồng so với năm 2018 tương đương với mức tăng hơn 43%. Cùng với sự tăng lên của vốn điều lệ, tổng tài sản của Công ty năm 2019 cũng tăng hơn 235 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 15,42% so với năm 2018. Mức tăng vốn điều lệ lớn hơn mức tăng của tổng tài sản chứng tỏ rằng trong năm 2019 VIX đã giảm bớt dư nợ vay.

Chỉ tiêu an toàn tài chính

Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty luôn đảm bảo theo yêu cầu quy định của Bộ Tài Chính. Trong 3 năm trở lại đây, tỷ lệ này của VIX luôn ở mức rất cao trong đó 9 tháng đầu năm 2020 chỉ tiêu này đạt 371%. Điều này thể hiện VIX luôn kiểm soát tốt rủi ro trong quá trình hoạt động.

Chỉ tiêu thanh khoản

Các chỉ tiêu thanh toán của Công ty đều ở mức cao thể hiện khả năng sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn và các khoản nợ đột xuất.

11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1 Hội đồng quản trị

Bảng 27: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND/hộ chiếu
1	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT	1965	033165003167
2	Nguyễn Thị Tuyết	Phó chủ tịch HĐQT	1981	035181000011
3	Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm người phụ trách quản trị công ty	1977	013017750
4	Cao Thị Hồng	Thành viên HĐQT	1974	013559873
5	Trần Thị Hồng Hà	Thành viên HĐQT	1979	013196983

a. Bà: Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Chủ tịch HĐQT

- Tên	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	
- Giới tính	Nữ	
- Ngày sinh	18/11/1965	
- Nơi sinh	Hưng Yên	
- Quốc tịch	Việt Nam	
- Dân tộc	Kinh	
- Quê quán	Hưng Yên	
- Địa chỉ thường trú	Số nhà 9, Nhà C, TT Cao su Đường sắt, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	
- CNMD số: 033165003167	Ngày cấp: 03/03/2020	Nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH
- Điện thoại liên hệ	0988 669 959	
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân	
Quá trình công tác		
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ

1983 - 1987	Ngân hàng Nhà nước Huyện Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng	Kế toán
1988 - 1993	Ngân hàng Công thương Việt nam, Thị xã Tam kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng	Kế toán
1994 - nay	Ngân hàng Công thương Việt Nam chi nhánh Đồng Đa, Hà Nội	Kế toán
Tháng 8/2020 đến nay	Công ty cổ phần Chứng khoán VIX	Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
- Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần, tỷ lệ: 0 %	
	✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0 %	
	✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0 %	
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có	
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có	
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần	Không có	
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không có	
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có	
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có	
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có	

b. Bà: Nguyễn Thị Tuyết – Phó Chủ tịch HĐQT

- Tên	Nguyễn Thị Tuyết
-------	------------------

- Giới tính	Nữ	
- Ngày sinh	06/10/1981	
- Nơi sinh	Hà Nam	
- Quốc tịch	Việt Nam	
- Dân tộc	Kinh	
- Quê quán	Hà Nam	
- Địa chỉ thường trú	Số nhà 25, Dãy G-BT17, Khu đô thị Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	
- CNMD số: 035181000011	Ngày cấp: 30/05/2013	Nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH
- Điện thoại liên hệ	0983 180 568	
- Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng	
Quá trình công tác		
Thời gian <i>(Từ tháng năm đến tháng năm)</i>	Đơn vị công tác	Chức vụ
T9/2003-2009	Trung tâm Hướng nghiệp và Giáo dục thường xuyên thành phố Móng Cái – Quảng Ninh	Phó phòng Tài chính - Kế toán
2010-T7/2013	Trung tâm Hướng nghiệp và Giáo dục thường xuyên thành phố Móng Cái – Quảng Ninh (Nay là Trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên thành phố Móng Cái – Quảng Ninh)	Phó phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng phòng Hành chính
T9/2013-6/2014	Công ty cổ phần Việt Thái Sơn Capital	Trưởng phòng kinh doanh – đầu tư

T7/2014 -24/05/2016	Công ty cổ phần chứng khoán IB	Phó Giám đốc tài chính, Trưởng phòng Hành chính nhân sự
25/05/2016 - 16/10/2016	Công ty cổ phần chứng khoán IB	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc tài chính, Trưởng phòng Hành chính nhân sự
17/10/2016 – 04/07/2017	Công ty cổ phần chứng khoán IB	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
05/07/2017– 28/09/2017	Công ty cổ phần chứng khoán IB	Chủ tịch Hội đồng quản trị
29/09/2017 – 04/08/2020	Công ty cổ phần chứng khoán IB	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
05/08/2020 đến nay	Công ty cổ phần chứng khoán VIX	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc	
- Số cổ phần nắm giữ	9.844.300 cổ phần, tỷ lệ: 7,71 % ✓ <i>Sở hữu cá nhân: 9.844.300 cổ phần, tỷ lệ: 7,71 %</i> ✓ <i>Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0 %</i>	
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có	

c. Bà: Cao Thị Hồng – Thành viên HĐQT

- Tên	Cao Thị Hồng
- Giới tính	Nữ
- Ngày sinh	25/12/1974
- Nơi sinh	Thanh Hoá
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Quê quán	Thanh Hoá

- Địa chỉ thường trú	Dãy T9 nhà số 2 khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Xuân Đình, Huyện Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	
- CNMD số: 013559873	Ngày cấp: 28/11/2012	Nơi cấp: Hà Nội
- Điện thoại liên hệ	0903 211 369	
- Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng	
Quá trình công tác		
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 – 1998	Ngân hàng TMCP Quốc Tế	Chuyên viên Phòng kế toán
1999 – 2000	Ngân hàng TMCP Quốc Tế	Kế toán trưởng Chi nhánh HCM
2001- 2002	Ngân hàng TMCP Quốc Tế	Trưởng phòng Nguồn Vốn và kinh doanh ngoại tệ
2002 – 2003	Ngân hàng TMCP Quốc Tế	Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy
2003 - 2006	Ngân hàng TMCP Quốc Tế	Giám đốc Tài Chính
2006 – 2011	Công Ty Chứng Khoán Quốc Tế	Phó Tổng Giám Đốc
2011 – 2013	Ngân hàng TechcomBank	Giám đốc kinh doanh miền Bắc, khối DVTC Cá nhân
2013 - T8/2014	Ngân hàng Quân Đội	Phó Giám đốc Khối Đầu tư
2014 - 06/2017	Công ty CP Chứng khoán IB	Tổng Giám đốc
2014 – nay	Công ty CP Chứng khoán VIX	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Thành viên Hội đồng quản trị	
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần, tỷ lệ: 0 %	
	<ul style="list-style-type: none"> - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0 % - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0 % 	
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có	

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần	Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

d. Ông: Nguyễn Tuấn Dũng – Thành viên HĐQT kiêm người phụ trách quản trị công ty

- Tên	Nguyễn Tuấn Dũng	
- Giới tính	Nam	
- Ngày sinh	16/09/1977	
- Nơi sinh	Hà Nội	
- Quốc tịch	Việt Nam	
- Dân tộc	Kinh	
- Quê quán	Hà Nội	
- Địa chỉ thường trú	Số nhà 2, 211/237/4, Phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	
- CNMD số: 013017750	Ngày cấp: 16/11/2007	Nơi cấp: Hà Nội
- Điện thoại liên hệ	0982 090 513	
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân	
Quá trình công tác		
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ

07/2001 – 12/2004	CTCP Formach	Chuyên viên Phòng Xuất nhập khẩu
01/2005 – 09/2006	CTCP Formach	Phó phòng Xuất nhập khẩu
05/2007 – 02/2008	CTCP Chứng khoán Sao Việt	Phó phòng Tư vấn TCDN Chi nhánh Hà Nội
03/2008 – 07/2008	CTCP Chứng khoán Sao Việt	Trưởng phòng Giao dịch Hà Đông
08/2008 – 05/2009	CTCP Chứng khoán Sao Việt	Trưởng phòng Giao dịch Hà Đông kiêm phụ trách Phòng Tư vấn TCDN
06/2009 – 03/2011	CTCP Chứng khoán Sao Việt	Trưởng phòng tư vấn TCDN
04/2011 – 11/2012	CTCP Chứng khoán Sao Việt	Phó Giám đốc khối phụ trách Khối Ngân hàng đầu tư, Trưởng phòng tư vấn TCDN
12/2012 – 02/2013	CTCP Chứng khoán Quốc Gia	Quyền Trưởng phòng Tư vấn
03/2013 – 05/2014	CTCP Chứng khoán Quốc Gia	Phó trưởng phòng Tư vấn
06/2014 – 05/2015	CTCP Chứng khoán IB	Phó phòng Khối IB
06/2015 – 10/2016	CTCP Chứng khoán IB	Trưởng phòng Tư vấn DN và Bảo lãnh phát hành
11/2016 – 07/2017	CTCP Chứng khoán IB	Phó Giám đốc Khối IB kiêm Trưởng phòng TVDN và BLPH
07/2017 – 07/2017	CTCP Chứng khoán IB	Giám đốc Khối IB kiêm Trưởng phòng TVDN và BLPH
07/2017 – 05/2018	CTCP Chứng khoán IB	Thành viên Hội đồng quản trị Giám đốc Khối IB

05/2018 – nay	CTCP Chứng khoán VIX	Thành viên Hội đồng quản trị Giám đốc Khối IB kiêm người phụ trách quản trị công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Thành viên Hội đồng quản trị Giám đốc Khối IB Người phụ trách quản trị công ty	
Số cổ phần nắm giữ	43.831 cổ phần, tỷ lệ: 0,034 %	
	✓ <i>Sở hữu cá nhân: 43.831 cổ phần, tỷ lệ: 0,034 %</i> ✓ <i>Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0 %</i>	
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có	
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có	
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần	Không có	
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không có	
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có	
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có	
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có	

e. Bà: Trần Thị Hồng Hà – Thành viên HĐQT

- Tên	Trần Thị Hồng Hà
- Giới tính	Nữ
- Ngày sinh	31/12/1979
- Nơi sinh	Hải Phòng
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh

- Quê quán	Hải Phòng	
- Địa chỉ thường trú	P1205, Chung cư JSC 34, ngõ 164 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	
- CNMD số: 031179000473	Ngày cấp: 03/11/2014	Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Điện thoại liên hệ	0904 195 415	
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân	
Quá trình công tác		
Thời gian <i>(Từ tháng năm đến tháng năm)</i>	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 - 2003	Công ty TNHH Quảng Độ	Kế toán tổng hợp
2003 - 2007	Công ty YAMAHA Motor Việt nam	Chuyên viên Kế toán cao cấp
2007 - 2011	Công ty CP Chứng khoán Mê Kông	TP.Dịch vụ khách hàng
2011 - 9/2014	Công ty CP Chứng khoán IB	TP.DVKH, TP.KSNB
10/2014 - 04/2017	Công ty CP Chứng khoán IB	Q. Kế toán trưởng
04/2017 - 05/2017	Công ty CP Chứng khoán IB	Thành viên Hội đồng quản trị Q. Kế toán trưởng
05/2017 –05/2019	Công ty CP Chứng khoán IB	Thành viên Hội đồng quản trị Phụ trách nguồn vốn
06/2019- nay	Công ty CP Chứng khoán VIX	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Thành viên Hội đồng quản trị	
Số cổ phần nắm giữ	67.501 cổ phần, tỷ lệ: 0,053 %	

	✓ <i>Sở hữu cá nhân: 67.501 cổ phần, tỷ lệ: 0,053 %</i> ✓ <i>Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0 %</i>
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần	Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

11.2 Ban kiểm soát

Bảng 28: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND/hộ chiếu
1	Trịnh Thị Mỹ Lệ	Trưởng ban kiểm soát	1990	036190000230
2	Nguyễn Thị Duyên	Thành viên BKS	1978	01178014599
3	Đoàn Thị Hương	Thành viên BKS	1982	012973500

a. Bà: Trịnh Thị Mỹ Lệ - Trưởng Ban kiểm soát

- Tên	Trịnh Thị Mỹ Lệ
- Giới tính	Nữ
- Ngày sinh	13/09/1990
- Nơi sinh	Nam Định
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Quê quán	Nam Định

- Địa chỉ thường trú	Số nhà 53, Tổ 18, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.	
- CNMD số: 036190000230	Ngày cấp: 03/02/2015	Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Điện thoại liên hệ	0988 757 806	
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán	
Quá trình công tác		
Thời gian <i>(Từ tháng năm đến tháng năm)</i>	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2012 - 03/2013	Công ty TNHH SX và TM Quang Minh	Nhân viên Kế toán
04/2013 - 02/2016	Công ty TNHH Thế hệ mới Vĩnh Phúc	Nhân viên Kế toán
03/2016 - nay	Công ty CP FTG Việt Nam	Nhân viên Kế toán
04/2017 - nay	Công ty CP Chứng khoán VIX	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Trưởng Ban Kiểm soát	
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần, tỷ lệ: 0 %	
	✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0 % ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0 %	
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có	
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có	
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần	Không có	
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không có	

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

b. Bà: Nguyễn Thị Duyên – Thành viên Ban kiểm soát

- Tên	Nguyễn Thị Duyên	
- Giới tính	Nữ	
- Ngày sinh	13/12/1978	
- Nơi sinh	Hà Nội	
- Quốc tịch	Việt Nam	
- Dân tộc	Kinh	
- Quê quán	Hà Nội	
- Địa chỉ thường trú	87E Tổ 14A, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	
- CNMD số: 001178014599	Ngày cấp: 25/08/2017	Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Điện thoại liên hệ	0975 749 886	
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán	
Quá trình công tác		
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000 - 2003	Công ty vật liệu và công nghiệp MaTech	Kế toán
01/2004 - 12/2011	Công ty TNHH XNK và Du lịch Phương Việt Trung	Kế toán

2012 - 2014	Công ty CP xúc tiến thương mại và XNK Vietsea	Kế toán
03/2014 - 07/2014	Tập đoàn VinGroup	Nhân viên Ban Quản lý
07/2014 - nay	Công ty CP Chứng khoán VIX	Hành chính Nhân sự
04/2018 - nay	Công ty CP Chứng khoán VIX	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Thành viên Ban kiểm soát	
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần, tỷ lệ: 0 %	
	✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0 % ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0 %	
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có	
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có	
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần	Không có	
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không có	
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có	
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có	
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có	

c. Bà: Đoàn Thị Hương – Thành viên Ban kiểm soát

- Tên	Đoàn Thị Hương
- Giới tính	Nữ
- Ngày sinh	23/01/1982
- Nơi sinh	Hà Nội

- Quốc tịch	Việt Nam	
- Dân tộc	Kinh	
- Quê quán	Hà Nội	
- Địa chỉ thường trú	P101, nhà A3, Tổ 82, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	
- CNMD số: 012973500	Ngày cấp: 25/05/2007	Nơi cấp: Hà Nội
- Điện thoại liên hệ	0982 048 356	
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản lý kinh tế	
Quá trình công tác		
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007 - 04/2014	Công ty CP Chứng khoán Kenanga Việt Nam	Phòng Vận hành
04/2014 - nay	Công ty CP Chứng khoán VIX	Phòng Nghiệp vụ
04/2018 - nay	Công ty CP Chứng khoán VIX	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Thành viên Ban kiểm soát	
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần, tỷ lệ: 0 %	
	✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0 % ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0 %	
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có	
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có	
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần	Không có	
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không có	
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có	

- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

11.3 Ban Tổng giám đốc

Bảng 29: Danh sách thành viên ban Tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND/hộ chiếu
1	Nguyễn Thị Tuyết	Tổng giám đốc	1981	035181000011
2	Đỗ Ngọc Đĩnh	Phó Tổng giám đốc	1983	013472005

a. Bà: Nguyễn Thị Tuyết – Tổng Giám đốc (như trên)

b. Ông: Đỗ Ngọc Đĩnh – Phó Tổng giám đốc

- Tên	Đỗ Ngọc Đĩnh	
- Giới tính	Nam	
- Ngày sinh	30/01/1983	
- Nơi sinh	Thái Bình	
- Quốc tịch	Việt Nam	
- Dân tộc	Kinh	
- Quê quán	Thái Bình	
- Địa chỉ thường trú	Tổ 14B, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	
- CNMD số: 013472005	Ngày cấp: 07/09/2011	Nơi cấp: Hà Nội
- Điện thoại liên hệ	0904 828 789	
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân	
Quá trình công tác		
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005 - 2008	Công ty cổ phần phần mềm Fast	Trưởng nhóm

2008 - 2009	Công ty cổ phần chứng khoán Phố Wall	Nhân viên phòng CNTT
2009 - 2011	Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV	Trưởng phòng CNTT
2011 – 18/05/2017	Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	Trưởng phòng CNTT
17/07/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	Phó tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Phó Tổng Giám đốc	
- Số cổ phần nắm giữ	473 cổ phần, tỷ lệ: 0,0003 %	
	✓ Sở hữu cá nhân: 473 cổ phần, tỷ lệ: 0,0003 %	
	✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0 %	
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có	
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có	
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần	Không có	
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không có	
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có	
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có	
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có	

11.4 Kế toán trưởng – Nguyễn Thị Thu Hằng

- Tên	Nguyễn Thị Thu Hằng
- Giới tính	Nữ

- Ngày sinh	05/08/1983	
- Nơi sinh	Yên Bái	
- Quốc tịch	Việt Nam	
- Dân tộc	Kinh	
- Quê quán	Yên Bái	
- Địa chỉ thường trú	Tổ DP Giày da, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	
- CNMD số: 015183000026	Ngày cấp: 13/06/2014	Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Điện thoại liên hệ	0983 508 583	
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân	
Quá trình công tác		
Thời gian <i>(Từ tháng năm đến tháng năm)</i>	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006-2007	Công ty TNHH Thuận Phát	Kế toán
2007-2008	Công ty CP Chứng khoán Biển Việt	Kế toán
2008-2009	Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam	Kiểm soát nội bộ
2009 – 2013	Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam	Kế toán
2013 – 2015	Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam	Phụ trách kế toán
2015 – 22/05/2018	Công ty CP Chứng khoán IB	Phó phòng Kế toán
23/05/2018 đến nay	Công ty CP Chứng khoán VIX	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Kế toán trưởng	
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần, tỷ lệ: 0 %	
	✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0 % ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0 %	
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không có	

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không có
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần	Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

12. Tài sản

Bảng 30: Tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2018

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I.	Tài sản cố định hữu hình	17.007.499.317	14.558.904.774	2.448.594.543
1.	Máy móc, thiết bị	11.560.232.004	11.268.314.525	291.917.479
2.	Phương tiện vận tải	2.679.053.700	1.255.903.417	1.423.150.283
3.	Thiết bị văn phòng	1.473.969.599	959.741.941	514.227.658
4.	Tài sản cố định khác	1.294.244.014	1.074.944.891	219.299.123
II.	Tài sản cố định vô hình	11.990.456.371	9.774.258.499	2.216.197.872
1.	Phần mềm máy tính	11.990.456.371	9.774.258.499	2.216.197.872
Tổng cộng		28.997.955.688	24.333.163.273	4.664.792.415

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của VIX

Bảng 31: Tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2019

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I.	Tài sản cố định hữu hình	17.007.499.317	15.546.702.396	1.460.796.921
1.	Máy móc, thiết bị	11.836.323.264	11.704.848.616	131.474.648
2.	Phương tiện vận tải	2.679.053.700	1.523.808.793	1.155.244.907
3.	Thiết bị văn phòng	1.197.878.339	1.087.465.016	110.413.323
4.	Tài sản cố định khác	1.294.244.016	1.230.579.971	63.664.043
II.	Tài sản cố định vô hình	11.990.456.371	11.238.184.979	752.271.392
1.	Phần mềm máy tính	11.990.456.371	11.238.184.979	752.271.392
Tổng cộng		28.997.955.688	26.784.887.375	2.213.068.313

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty

Bảng 32: Tài sản cố định của Công ty tại 30/09/2020

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I.	Tài sản cố định hữu hình	17.121.825.944	14.789.765.040	2.332.060.904
1.	Máy móc, thiết bị	12.865.977.391	11.507.851.589	1.358.125.802
2.	Phương tiện vận tải	2.679.053.700	1.724.737.825	954.315.875
3.	Thiết bị văn phòng	964.278.339	952.403.290	11.875.049
4.	Tài sản cố định khác	612.516.514	604.772.336	7.744.178
II.	Tài sản cố định vô hình	11.990.456.371	11.986.748.547	3.707.824
1.	Phần mềm máy tính	11.990.456.371	11.986.748.547	3.707.824
Tổng cộng		29.112.282.315	26.776.513.587	2.335.768.728

Nguồn: BCTC kiểm toán Quý III/2020 của Công ty

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

Bảng 33: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2020 - 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	2019	Kế hoạch năm 2020			Kế hoạch năm 2021 dự kiến (*)	
			Giá trị	% tăng giảm so với 2019	Ước thực hiện	Giá trị	% tăng giảm so với 2020
1	Doanh thu thuần	436,98	300	(31,35%)	560	600	7,14%
2	Lợi nhuận sau thuế	116,37	80	(31,25%)	223	235	5,38%
3	Vốn chủ sở hữu	1.420,69	1.500	5,63%	1.644	1.879	14,29%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	26,63%	26,67%	0,15%	39,82%	39,17%	(1,63%)
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	9,22%	5,33%	(42,19%)	13,56%	12,51%	(7,74%)
6	Cổ tức	10%	10%	0%	10%	10%	0%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và Nghị quyết ĐHDCĐ thường niên năm 2020 của VIX

(*): Kế hoạch năm 2021 chính thức sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của VIX.

14. Căn cứ để đạt được kế hoạch nói trên

– Căn cứ để đạt được kế hoạch năm 2020

- + Kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty được xây dựng trong bối cảnh tại thời điểm quý 1/2020 dịch bệnh Covid – 19 đang bùng phát, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp bị ảnh hưởng, các biện pháp kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ được áp dụng, thị trường chứng khoán sụt giảm nghiêm trọng. Do vậy, các chỉ tiêu kinh doanh của VIX được xây dựng trên cơ sở thận trọng.

- + Tuy nhiên, bước sang quý 2 và quý 3/2020 thì thị trường chứng khoán lại có những biến động tích cực. Các chỉ số chứng khoán và giá trị giao dịch trên thị trường đều có sự tăng trưởng tốt. Hoạt động kinh doanh của đa số các công ty chứng khoán tại Việt Nam đều thuận lợi và có sự tăng trưởng tích cực.
- + Tính đến thời điểm 30/09/2020, doanh thu hoạt động của VIX đạt hơn 492 tỷ đồng tăng 64% so với kế hoạch. Dự kiến cả năm 2020, doanh thu hoạt động của Công ty sẽ đạt 560 tỷ đồng, tăng 86,7% so với kế hoạch. Riêng về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế, 9 tháng đầu năm Công ty đạt 195,7 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đặt ra 115 tỷ đồng tương ứng với 2,45 lần kế hoạch năm 2020. Dự kiến cả năm 2020, lợi nhuận sau thuế của VIX đạt 223 tỷ đồng, gấp gần 3 lần so với kế hoạch.
- + Như vậy, có thể khẳng định rằng, kế hoạch lợi nhuận, cổ tức do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đặt ra chắc chắn hoàn thành.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện đến 30/09/2020	% thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu thuần	436,98	300	492	164,00%
2	Lợi nhuận sau thuế	116,37	80	195,7	244,63%

Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán VIX

– Căn cứ để đạt được kế hoạch năm 2021

- + Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam:
 - Do ảnh hưởng của dịch bệnh toàn cầu Covid – 19 nên theo dự báo, nền kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng âm 4,4% (dự báo của IMF) trong năm 2020. Sang năm 2021, bên cạnh việc chính phủ các nước thực hiện gói tiền tệ kích thích kinh tế thông qua việc cắt giảm lãi suất, tăng cung tiền, việc tìm ra vacxin và tình hình kiểm soát dịch bệnh tốt hơn là cơ sở để dự báo nền kinh tế toàn cầu năm 2021 sẽ tăng trưởng trở lại ở mức 5,2% (dự báo của IMF).
 - Việc dự báo nền kinh tế thế giới tăng trưởng dương năm 2021 có thể tạo ra hiệu ứng tích cực đối với các nhà đầu tư toàn cầu.
 - Mặc dù chịu ảnh hưởng nặng của dịch bệnh nhưng với các biện pháp phòng chống dịch quyết liệt, các biện pháp kích thích kinh tế mạnh mẽ, nền kinh tế Việt Nam đã nhanh chóng quay trở lại nhịp độ tăng trưởng. Mặc dù các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế sụt giảm nghiêm trọng so với cùng kỳ, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng 9 tháng đầu năm 2020 vẫn đạt mức ấn tượng so với các nước trong khu vực với 2,12%.
 - Với những tiền đề năm 2020, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2021 được dự báo tăng trưởng ở mức 6,7% (theo báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu tháng

10/2020 của IMF). Việt Nam được coi là một trong những quốc gia có tốc độ phục hồi nền kinh tế nhanh nhất thế giới.

- Cùng với dự báo tăng trưởng kinh tế tốt trong năm 2021, các doanh nghiệp Việt Nam cũng kỳ vọng tạo ra những đột phá mới. Cùng với các hiệp định thương mại có hiệu lực như EVFTA sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam vươn ra thế giới. Thặng dư thương mại giữa Việt Nam và các nước ngày càng tăng. Hình ảnh Việt Nam ngày càng ấn tượng hơn trong mắt các nhà đầu tư quốc tế.
 - Cùng với sự chuyển dịch sản xuất khỏi Trung Quốc, Đảng và Chính Phủ đã có những chính sách quyết liệt để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Việt thu hút được các nhà đầu tư nước ngoài sẽ là một cú hích tạo góp phần tạo nên bức tranh tăng trưởng ấn tượng cho Việt Nam. Điều này cũng góp phần thu hút một lượng vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp không nhỏ.
- + Dự báo thị trường chứng khoán năm 2021:
- Cùng với sự phục hồi của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm 2021, thị trường chứng khoán dự kiến cũng có những thay đổi tích cực. Việc các doanh nghiệp phục hồi sản xuất, tỷ lệ thất nghiệp giảm, các dòng vốn nước ngoài chảy vào Việt Nam sẽ tạo nên các hiệu ứng tích cực đối với các nhà đầu tư trong nước và thế giới.
 - Mặt bằng lãi suất dự báo sẽ duy trì ở mức thấp trong những tháng cuối năm 2020 và năm 2021 sẽ tiếp tục là điều kiện thuận lợi đối với thị trường chứng khoán khi các dòng vốn sẽ tìm kênh sinh lợi tốt.
 - Các kênh đầu tư khác như vàng hay bất động sản chưa hấp dẫn khiến một lượng vốn đầu tư không nhỏ từ các kênh này chuyển dịch sang thị trường chứng khoán.
 - Hệ thống pháp lý ngày càng được hoàn thiện thể hiện qua việc áp dụng Luật Chứng Khoán và Luật Doanh nghiệp mới từ đầu năm 2021 sẽ tạo ra cơ chế minh bạch cho thị trường chứng khoán, thu hút, thúc đẩy các doanh nghiệp tham gia thị trường và góp phần tạo thành một kênh huy động vốn quan trọng.
 - Việc kỳ vọng nâng hạng thị trường chứng khoán từ Frontier Market lên Emerging Market trong năm 2021 sẽ hút một lượng vốn khổng lồ từ nhà đầu tư nước ngoài.
- + Kế hoạch hoạt động của VIX: Để thực hiện các kế hoạch, mục tiêu đã đề ra, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh, cụ thể:
- Đẩy mạnh hoạt động môi giới chứng khoán thông qua việc ban hành các cơ chế hấp dẫn để thu hút nhận sự môi giới chứng khoán, cộng tác viên chất lượng. Đẩy mạnh việc tìm kiếm và đa dạng nguồn vốn với các mức lãi suất thấp và ổn định để cung cấp cho các nhà đầu tư.
 - Tiếp tục đầu tư, nâng cao hệ thống công nghệ hỗ trợ cho việc phát triển các sản phẩm mới và góp phần vận hành hệ thống an toàn và ổn định.

- Đẩy mạnh xây dựng và cung cấp các sản phẩm tư vấn, sản phẩm tài chính mới cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.
- Tiếp tục tăng cường năng lực tài chính để đảm bảo các nguồn vốn hoạt động được ổn định và hiệu quả. Gia tăng nguồn vốn vay trong điều kiện lãi suất thấp để tận dụng nguồn vốn giá rẻ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư tự doanh trong điều kiện thị trường chứng khoán thuận lợi để gia tăng lợi nhuận bên cạnh việc thực hiện quản trị rủi ro chặt chẽ, đặc biệt là đối với các hoạt động giao dịch ký quỹ,..

Như vậy, nếu không xảy ra khủng hoảng kinh tế hay sự sụt giảm nặng nề của thị trường chứng khoán, kế hoạch kinh doanh của Công ty cổ phần Chứng khoán VIX năm 2021 dự kiến sẽ hoàn thành.

- 15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**
Không có
- 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**
Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

- 1. Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
- 2. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- 3. Tổng số chứng khoán niêm yết:** 127.718.975 cổ phiếu
- 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết:**

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Ngày 24/12/2009, Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (tiền thân là Công ty cổ phần Chứng khoán VINCOM) đã được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận niêm yết theo quyết định số 1036/QĐ – SGDHN. Mọi hạn chế giao dịch đối với các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng, các cổ đông lớn là người có liên quan

đến thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng của VIX đã được thực hiện khi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX niêm yết tại HNX.

Bên cạnh đó, theo điểm 1.7 Điều 4, Quy chế niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo quyết định 85/QĐ – SGDHCM ngày 19/03/2018 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh), đối với các công ty chuyển niêm yết cổ phiếu từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sang Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, việc cam kết nắm giữ cổ phiếu của các cổ đông nội bộ và cổ đông lớn liên quan đến cổ đông nội bộ sẽ không phải thực hiện nếu các cam kết khi niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội hết thời hạn.

Như vậy, các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cổ đông lớn là người có liên quan đến thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng của VIX không phải thực hiện cam kết nắm giữ khi VIX thực hiện niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Phương pháp tính giá:

Giá giao dịch cổ phiếu VIX tại ngày giao dịch đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được Hội đồng quản trị Công ty quyết định dựa trên giá trị sổ sách và giá thị trường, theo đó:

5.1 Giá trị sổ sách

- Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 31/12/2019

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ &= \frac{1.420.691.252.634}{116.108.638} \\ &= 12.235 \text{ đồng/CP} \end{aligned}$$

- Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 30/09/2020

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ &= \frac{1.616.397.786.502}{127.718.975} \\ &= 12.656 \text{ đồng/CP} \end{aligned}$$

5.2 Giá thị trường

Giá thị trường sẽ được tính bằng bình quân giá tham chiếu của 20 phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy niêm yết trên HNX để chuyển sang giao dịch trên HOSE.

5.3. Giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên: Căn cứ trên giá trị sổ sách và giá thị trường, Hội đồng quản trị VIX sẽ quyết định giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Theo khoản 5, khoản 6, Điều 11, Thông tư số 123/2015/TT – BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 18/08/2015 về việc hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng Khoán VIX, tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 100% tổng số cổ phiếu niêm yết của Công ty.

7. Các loại thuế có liên quan

Những trình bày tóm tắt về các loại thuế có liên quan dưới đây nhằm mục đích tham khảo và có thể còn thiếu sót các loại thuế khác theo quy định của pháp luật. Người sở hữu cổ phần tự nộp thuế theo các quy định của pháp luật

a. Thuế thu nhập doanh nghiệp

– Theo Luật thuế thu nhập Doanh nghiệp:

- + Theo thông tư số 78/2014/TT – BTC hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ – CP và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 18/06/2014, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế TNDN) với thuế suất bằng 20% trên thu nhập chịu thuế.
- + Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.
- + Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

b. Thuế thu nhập cá nhân

- Theo Luật Thuế thu nhập cá nhân thì nhà đầu tư cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với các thu nhập phát sinh với mức thuế suất như sau:
 - + Thuế suất đối với thu nhập từ cổ tức:
 - Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%; và
 - Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp nhận cổ tức bằng tiền mặt và trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu.
 - + Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán: 0,1% (không phải một phần trăm) tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

c. Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng năm 2013 và Nghị định số 12/2015/NĐ – CP ngày 12/02/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CHI NHÁNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PwC (VIỆT NAM) TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 16, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Lô E6, Khu đô thị Cầu Giấy, phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3946 2246

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động;
2. **Phụ lục II:** Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết;
3. **Phụ lục III:** Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết;
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019 và báo cáo tài chính quý III năm 2020 của Công ty cổ phần Chứng khoán VIX.

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ TUYẾT

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



TRỊNH THỊ MỸ LỆ

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ THU HẰNG